Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐÈ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

BÀI 1: THÔNG TIN THU NHẬN VÀ XỬ LÍ THÔNG TIN

I. MỤC TIÊU: 1. Kiên thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Biết thông tin là gì
- Biết được thế nào là thu nhận và xử lí thông tin - Phân biệt được thông tin với vật mang tin.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển các năng lực:

+ dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất:

+ Chăm chỉ: cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập

+ Trách nhiệm: Có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, tài liệu tham khảo, phòng máy tính, máy chiếu..

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.

d) Tô chức thực hiện: - GV trình bày vấn đề: *Trong cuộc sống hằng ngày, em nhìn thấy những con số, những dòng chữ, những hình ảnh trong sách; em nghe thấy tiếng chìm hót, tiếng xe cộ đi lại trên đường. Tất cả những thứ đó được giác quan của em thu nhận và não xử lí để trở thành những hiêu biết của em về thế giới xung quanh. Và để hiểu rõ hon, về việc thu nhận và xử lí thông tin, chủng ta cùng đến với bài 1.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thông tin và thu nhận thông tin

a) Mục tiêu:

- Biết thông tin là gì, vật mang tin là gì.
- Phân biệt được thông tin và vật mang tin

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS tiếp thu, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ***NV1*** - GV chiếu hình ảnh một trang báo, yêu cầu HS đọc thông tin, thảo luận để thực hiện hoạt động 1: *+ Một trong những thông tin em thu nhận được từ trang báo này là gì?* *+ Thông tin em vừa đọc là nói về ai hay về cái gì?* ***NV2*** - GV cho HS đọc thầm thông tin ở mục 1 sgk và yêu cầu HS rút ra kết luận:	**1. Thông tin và vật mang tin** - Thông tin là những gì đem lại cho ta hiểu biết về thế giới xung quanh và chính bản thân mình. *+ Ví dụ:* Em nghe tiếng trống trường vừa điểm -> Vào học - Vật mang tin là vật, phương tiện mang lại cho con người thông tin dưới dạng chữ và số, dạng hình ảnh, dạng âm thanh. *+ Ví dụ:* Vật mạng tin là sách, đài radio, tivi, bức ảnh, thẻ nhớ...

+ Thông tin là gì? *+ Thế nào là vật mang tin ?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** ….
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**
- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 1. - HS rút ra khái niệm thông tin và vật mang tin.
Bước 4: Kết luận, nhận định
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Xử lí thông tin

a) Mục tiêu: Nêu được hoạt động co bản trong xử lí thông tin

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ***NV1*** - GV cho HS bắt cặp, đọc thông tin ở hoạt động 2 và thảo luận, trả lời câu hỏi. ***NV2***	**2. Xử lí thông tin** ***<u>HĐ2</u>:*** - *Tình huống 1*: Em biết được "có tiêng chuông đồng hồ báo thức reo" hay "đã đến giờ dậy" để đến

- GV cho HS đọc thâm thông tin ở mục 2 sgk.
- GV hướng dẫn HS để HS hiểu thế nào là xử lí thông tin: *Xử lí thông tin diễn ra trong bộ não con người. Kết quả của hoạt động xử lí thông tin là thông tin đầu ra.*

Bộ não kết hợp thông tin vừa thu nhận được với hiểu biết đã có sẵn từ trước đê rút ra kết quả là thông tin đầu ra. Thông tin đầu ra sẽ khác nhau tùy thuộc vào mục đích của người xử lí. Và trên cơ sở có thông tin đầu ra, quyết định hành động như thế nào cho phù hợp nhất là tùy thuộc chủ thê con người.

lớp đúng giờ, em cân "dậy đê chuẩn bị đi học".

- *Tình huống 2:* Em biết được: "bắt đầu chắn đường", em cần "dừng lại".

Kết luân'.

Xử lí thông tin: Từ thông tin vừa thu nhận được, kết họp với hiểu biết đã có từ trước đề rút ra thông tin mới, hữu ích.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 2.
- HS rút ra khái niệm thông tin và vật mang tin.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập:

Bài 1. Xét tình huống sau:

Em đang đi trên đường thấy mây đen kẻo tới bao phủ bản trời, gió mạnh nỏi lên. Hãy trả lời lần lượt hai cân hỏi sau:

1) Thông tin em vừa nhận được là gỉ?

2) Em biêt trực tiêp từ sự vật, hiện tượng hay biêt được từ vật mang tin ?

Bài 2. Xét hai tình huống sau:

+ Tình huống 1: Cô giáo trả bài kiêm tra, em biết mình được 7 điểm.

+ Tình huống 2: Bác sĩ nghe tim của bệnh nhân đê khám bệnh.

Với mỗi tình huống mỏ tả trên đây, em hãy trả lời câu hỏi sau: Có vật mang tin trong tình huống này hay không? Neu có thì đó là gì?

- Các nhóm tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và trình bày kết quả:

Bài 1:

1) Thông tin em nhận được là "có mây đen kẻo tới bao phủ bầu trời, có gió mạnh nổi lên ".

2) Em nhận biết trực tiếp hiện tượng trên, không có vật mang tin ở đây.

Bài 2:

+ Tình huống 1: Vật mang tin là tờ bài kiểm tra

+ Tình huống 2: Vật mang tin: không có; bác sĩ nghe trực tiếp nhịp tim của bệnh nhân.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi: *Mỗi biển báo, biểu tượng, hình ảnh sau đây em thường thấy ở đâu và theo em nó được đùng đê thông báo điều gì cho mọi người?*



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

+ Hình a: Thấy ở bệnh viện , thông bảo đây là giường của bệnh nhân + Hình b: Thấy ở mọi nơi, thông báo mọi người vứt rác vào thùng rác + Hình c: Thấy ở noi công cộng, thông báo có mạng wifi

- GV nhắc nhở HS và chốt kiến thức bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI2. LƯU TRỮ VÀ TRAO ĐỜI THÔNG TIN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được thế nào là lưu trữ và trao đổi thông tin
- Biết được dữ liệu là gì

-Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin

- Biết được tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hằng ngày.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Sử dụng và quản lí các phươTig tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, hình ảnh liên quan đến bài học, phòng máy tính, máy chiêu..

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tô chức thực hiện:

- GV trình bày vấn đề: *Trong cuộc sống hằng ngày, em nhìn thấy những con số, những dòng chữ, những hình ảnh trong sách; em nghe thấy tiếng chìm hót, tiếng xe cộ đi lại trên đường. Tất cả những thứ đó được giác quan của em thu nhận và não xử lí để trở thành những hiêu biết của em về thế giới xung quanh. Và để hiểu rõ hon, chủng ta cùng đến với bài: Lưu trữ và trao đôi thông tin.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Lưu trữ thông tin

a) Mục tiêu:

+ Biết được thế nào là lưu trữ thông tin.

+ Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin.

b) Nội dung: GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SÁN PHẢM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin ở mục 1 sgk, chia lớp thành các nhóm, yêu cầu thảo luận, trả lời câu hỏi: *+ Thế nào là lưu trữ thông tin?* *+ Dữ liệu là gì?* *+ Lấy ví dụ để so sánh sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu ?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.	**1. Lưu trữ thông tin** - Lưu trữ thông tin là hoạt động đưa thông tin vào vật mang tin. - Dữ liệu là thông tin dưới dạng được chưa trong vật mang tin - Có ba dạng dữ liệu: dạng chữ và số, dạng hình ảnh và dạng âm thanh. - Ví dụ về thông tin và dữ liệu: *Tiếng trống trường ba hồi chín tiếng là dữ liệu. Tiếng trống được*

- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.	*đặt trong bối cảnh ngày khai*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 1. - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn (nếu có).
Bước 4: Kết luận, nhận định
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

trường, trở thành thông tin, mang ý nghĩa: Tiếng trống trang trọng nhắc hở mọi người vè nhiệm vụ học tập khó khăn nhưng cũng đầy hứng khởi với những niềm vui trong học tập.

Hoạt động 2: Trao đổi thông tin.

a) Mục tiêu: Biết được thế nào là trao đổi thông tin.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ***NV1*** - GV cho HS đọc thông tin ở mục 2 sgk, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *+ Trao đổi thông tin là gì?* *+ Muốn trao đôi thông tin cần phải đáp ứng yêu cầu gì?* *+ Trao đổi thông tin diễn ra khi nào?* ***NV2*** - GV cho HS hoạt động cặp đôi, thực hiện hoạt động 1 trang 9 sgk. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • •	**2. Trao đổi thông tin** - Trao đổi thông tin là gửi thông tin tới bên nhận và nhận thông tin tới bên gửi. - Hoạt động trao đổi thông tin diễn ra thường xuyên trong cuộc sống, trong công việc hằng ngày của con người. Nó là một hoạt động thiết yếu không thể thiếu và diễn ra rất tự nhiên. ***HĐ1:***

<table>
<tr><td rowspan="2">- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ.
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 2.
- HS rút ra khái niệm thông tin và vật mang tin.
Bước 4: Kết luận, nhận định
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</td><td>Tình huống</td><td>Bên gửi thông tin</td><td>Bên nhận thông tin</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Bạn gửi mẩu giấy</td><td>Em</td></tr>
<tr><td></td><td>2</td><td>Xe cứu hỏa</td><td>Những người khác trên đường.</td></tr>
<tr><td colspan="4"></td></tr>
</table>

Hoạt động 3: Các bước trong hoạt động thông tin của con người

a) Mục tiêu: Nắm được các bước trong quá trình hoạt động thông tin của con người.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, trình bày, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu hình ảnh 1 trong sgk lên bảng và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:	**3. Các bước hoạt động thông tin của con người** - Hoạt động thông tin con người gồm: Con người thu nhận thông tin từ thế giới bên ngoài -> xử lí thông tin -> ghi nhớ và lưu trữ thông tin - > trao đổi thông tin.



fl| Trao đói thông tin
'W
li .cu hiẽi l ò tứ trước

//w/r ì fiộ não người là trung lâm tr&ìg lìoụí đậng thông tin

+ Qúa trình hoạt động thông tin của con người gồm những hoạt động nào ?

+ Có nhất thiết phải luôn có đủ và liên tục các bước như trên hay không?

- Không băt buộc phải luôn đây đủ và liên tục các bước theo trình tự.
- Từ "thông tin vào" đến "ghi nhớ trong đàu là hoạt động trong não bộ.
- "lưu trữ" và trao đôi thông tin là hoạt động ngoài não bộ.

+ Theo em, những hoạt động nào diễn ra trong bộ não con người? Những hoạt động nào xảy ra bên ngoài bộ não con người?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

• • • •

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhở.
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả.
- HS nhận xét câu trả lời của bạn, bồ sung (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 4: Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin

a) Mục tiêu: Biết được tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung: GV cho HS tìm hiểu hoạt động 2, tìm hiểu thông tin sgk, yêu cầu HS trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS hoạt động nhóm 3- 4 người, đọc hoạt động 2, thảo luận và trả lời. - Sau đó, GV phân tích ví dụ ở phần thông tin sgk, dẫn dắt cho HS thấy được sự quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ. - HS nghe GV phân tích, nắm bắt kiến thức GV truyền tải. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả của hoạt động 2. - HS nhắc lại sự quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức.	**4. Vai trò quan trọng của thông tin và hoạt động thông tin** ***HĐ2*** *+ Tình huống 1: Hậu quả có thể là chết người.* *+ Tình huống 2: Hậu quả có thể là vụ cháy.* ***Kết luận:*** Thông tin rất quan trọng đối với con người; hoạt động thông tin diễn ra thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày. Thiếu thông tin có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập:

Bài 1. *Em hãy cho biết phóng viên phỏng vấn, cảnh sát điều tra hiện tượng vụ tai nạn có thê dùng những cách nào đê lưu trữ thông tin. Trong môi trường hợp đó, thông tin được chuyển thành dữ liệu dạng gì?*

Bài 2. *Có những cách nào để lưu trữ thông tin trong những trường hợp sau và khi lưu trữ em có loại dữ liệu gì?*

1) Em muon ghi lại lời giảng của cô gáo

2) Em đi du lịch với gia đình đến Đà Lạt, muon khoe với bạn biết hoa dã quỳ trông như thế nào?

3) Em học tiêng anh, muôn có mâu pháy âm của giảo viên đê luyện theo.

- Các cặp đôi tiếp nhận nhiệm vụ, nắm rõ yêu cầu, thảo luận và trình bày kết quả:

Bài 1: *Có nhiều cách đê lưu trữ thông tin. Đê không bỏ sót dữ liệu, phóng viên, cảnh sát điều tra nên sử dụng ca ba dạng dữ liệu vãn bản, hình ảnh, âm thành.*

Bài 2:

1) Viết vảo vở, máy ghi âm

2) Chụp ảnh, viết mô tả, viết thư cho bạn...

3) Ghi âm.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang lOsgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Câu 1: Ý nghĩa của việc này là đê người khiếm thị cũng biết được lúc nào có thê sang đường.

Câu 2: Trong tình huống "Cô giảo dạng giảng bài, em nghe và ghi bài vào vỡ" có cả người gửi thông tin, người nhận thông tin, hoạt động trao đôi thông tin và hoạt động lưu trữ thông tin.

=> (1) đủng (2) sai (3) đủng (4) đủng (5) đủng.

- GV nhắc nhở HŚ và chôt kiến thức bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 3. MÁY TÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được một vài thiết bị số thông dụng
- Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả đề thu nhận, lưu trữ, xử thí và truyền thông tin.
- Biết được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Sử dụng và quản lí các phươTig tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, hình ảnh một số thiết bị số, hình ảnh về thành tựu khoa học công nghệ của máy tính, hình ảnh hạn chế của máy tính hiện nay,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV chiếu video, HS quan sát

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tô chức thực hiện:

- GV chiếu video về sự ra đời của máy tính (https://www.youtube.com/watch?v=KYWl HvgEpLk)
- GV đặt vấn đề: *Từ khỉ ra đời đến nay, máy tính đã có nhiều lần "biến hình " và có cung cấp nhiều điều bô ích cho con người. Vậy máy tính đã thực hiện chức năng thông tin như thế nào tới con người trong bối cảnh hiện nay. Chúng ta cùng đến với bài: Máy tính trong hoạt động thông tin.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Một số thiết bị số thông dụng

a) Mục tiêu: Biết được một số thiết bị sống thông dụng ta vẫn bắt gặp trong cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung: GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu một số hình ảnh về các thiết bị ở hình 1 trang 1 Isgk và yêu cầu HS: *Hãy kê tên của các thiết bị em đã biết ở trong hình 1 ?*  	**1. Một số thiết bị số thông dụng** - Đĩa CD, ổ cứng máy tính, thẻ nhớ, điện thoại, máy ảnh, USB hay camera... đều là các thiết bị số. - Các thiết bị số nhỏ gọn hỗ trợ con người trong hoạt động thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin một cách hiệu quả. - GV giúp HS biết thêm về chức năng thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin của mỗi thiết bị số.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ ….
- HS quan sát hình ảnh, nêu tên của các thiết bị - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**
- HS báo cáo kết quả trước lớp, nghe GV giới thiệu công dụng của các thiết bị.
Bước 4: Kết luận, nhận định
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận thêm: *Một thiết bị số có khả năng làm một, một vài hoặc tất cả các chức năng .*

Hoạt động 2: Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người

a) Mục tiêu: Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV dựa vào sgk, giới thiệu nhu cầu sử dụng máy tính cũng như công dụng của máy tính mà mọi hoạt động thông tin của con người cũng trở nên chất lượng hon, cụ thể hon... - GV yêu cầu HS lấy ví dụ cụ thể để so sánh giữa việc sử dụng máy tính hỗ trợ và khả năng	**2. Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người** - Sự hiệu quả của máy tính trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin thể hiện ở nhiều khía cạnh: làm việc không mệt mỏi,

của con người khi không có máy tính hỗ trợ trong quá trình làm việc.	tôc độ nhanh, năng lực mạnh, chất lượng cao, thuận tiện, dễ dùng...
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ …. - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức, thảo luận cùng bạn tìm ví dụ minh họa.	=> Hiệu quả khi dùng máy tính trong các hoạt động thông tin đã to lớn đến mức tạo ra những thay đổi có tính cách mạng.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Một số HS đứng dậy trình bày ví dụ - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận. **Bước 4: Kết luận, nhận định**	
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 3: Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ

a) Mục tiêu: Biết được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta, giúp con người chinh phục nhiều đỉnh cao mới trong lĩnh vực công nghệ.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin ở mục 3trang 12sgk và yêu cầu HS thảo luận, tìm ra một số ví dụ chứng minh máy tính giúp con người chinh phục đỉnh cao của công nghệ? (Lưu ý HS không được lấy ví dụ đã được nhắc trong	**3. Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ** - Máy tính thiết kế tàu vũ trụ, tàu ngầm, tiên lửa... - Máy tính điều khiển máy bay, ô

bài). **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, tìm ví dụ minh họa - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả. - HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).	tô không người lái... - Máy tính sáng chế ra robot, cứu nạn nhân từ vùng núi lửa, vùng có hóa chất độc hại... *=> Với khả năng tính toán rất nhanh, máy tính đã giúp con người đạt được nhiều thành tựu KH-CN.* • • •

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 4: Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai

a) **Mục tiêu:**

- Biết được một số hạn chế của máy tính
- Biết được những điều đặc biệt máy tính có thể mang đến cho con người trong tương lai.

b) **Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu thông tin sgk, yêu cầu HS trả lời.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV đặt câu hỏi: *Theo em, bên cạnh những công dụng lớn lao đã nhắc ở nội dung 3, máy tính hiện nay vẫn còn có những hạn chế nào?*	**4. Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai.** ***Hạn chế của máy tính:***

- Dựa vào câu trả lời của HS, GV giảng giải cho HS hiểu nhưng điều còn hạn chế mà máy tính hiện nay đang gặp phải. - GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Vậy mong muốn của em về chiếc máy tính tương lai sẽ như thế nào?*	+ Máy tính chưa biết ngửi, chưa biết nếm và chưa biết sờ. + Máy tính chưa giỏi làm việc có tính nghệ thuật. *=> Máy tỉnh cũng có hạn chế, không phải làm được tất cả mọi việc.* ***Máy tỉnh trong tương lai:*** + Máy tính biết vẽ tranh, viết nhạc + Máy tính sáng tạo robot biết nói chuyện, dạy học...
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ ….	
- HS vận dụng kiến thức, tìm ra những hạn chế của máy tính. - HS nghe GV phân tích, nắm bắt kiến thức GV truyền tải.	
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	
- Một số HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận của nhóm.	
- HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến còn thiếu. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức.	

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở:

Cho các thiết bị số:

1) Điện thoại thông minh

2) Máy ảnh số

3) Máy ghi âm số

4) Laptop có camera và micro

5) Mảy tính đê bàn (không gắn camera và micro)

Em hãy cho biết thiết bị nào có thể:

a) Thu nhận trực tiếp thông tin dạng âm thanh (biết nghe)

b) Thu nhận trực tiếp thông tin dạng hình ảnh (biết nhìn)

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, ghi chép kết quả vào vở.
- GV gọi một số HS đứng dậy trình bày:

a) Thu nhận dạng âm thanh: 1), 3), 4)

b) Thu nhận dạng hình ảnh: 1), 2), 4)

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đua ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập:

Hãy cho biết, máy tính hay con người làm tốt hon trong mỗi việc sau:

1) Thu nhận thông tin văn bản, hình ảnh, âm thanh và lưu trữ dữ liệu

2) Thu nhận thông tin khứu giác, vị giác, xúc giác

3) Tính toán, xử lí thông tin

4) Sáng tác văn học, nghệ thuật

5) Trao đôi thông tin văn bản, hình ảnh, âm thanh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

1) máy tính 2) con người 3) mảy tính 4) con người 5) máy tính

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 4. BIỂU DIỄN VÂN BẨN, HÌNH ẢNH, ÂM THANH TRONG MÁ Y TÍNH (1 TIÉT)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được bit là gì
- Biết được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính
- Biết được thế nào là số hóa dữ liệu.

2. **Năng lực tin học**

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triền chủ yếu các năng lực:

+ ứng xử phù hợp trong môi trường số;

+ Họp tác trong môi trường số.

3. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, hình ảnh và thiết bị liên quan đến bài học,...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV chơi trò chơi

c) **Sản phẩm:** Tinh thần tham gia trò chơi của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV chia lớp thành 2 đội, thi cuộc thi tìm chức năng của máy tính

- GV nêu thể lệ cuộc thi: *Khi GV hô bắt đầu, lần lượt 2 đội thay phiên nhau kể tên các chức năng của máy tính, mỗi đội chỉ đưa ra một đáp án, đến khỉ đội nào không tìm ra được đáp án thì đội đó thua cuộc.*
- GV cho HS chơi trò chơi, kết thúc trò chơi GV tuyên bố đội thắng cuộc và dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái niệm bit

a) Mục tiêu: Biết được bit là gì

b) Nội dung: GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát biểu định nghĩa bit, nói rõ cho HS biết ý tưởng hình thành khái niệm bit đề từ đó HS hiểu bản chất bit là gì. - GV nhận mạnh: bit chỉ có thể nhận một trong hai trạng thái, kí hiệu là 0 và 1. - GV yêu cầu HS: *Tượng tự như hai kí hiệu 0 và 1, em hãy lấy thêm một số cách kí hiệu khác mà em biết?* - GV cho HS đọc thầm và thực hiện hoạt động 1 trang 14sgk. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS quan sát hình ảnh, nêu tên của các thiết bị - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.	**1. Khái niệm bit** - Bit là đơn vị nhỏ nhất để biểu diễn và lưu trữ thông tin. Bit chỉ có thể nhận một trong hai trạng thái, kí hiệu là "0" và "1". - Ngoài ra có thể dùng kí hiệu khác như "on" và "of", "bật" và "tắt", "đúng" và "sai". ***HĐ1*** 1) Có 2) Không

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo kết quả trước lớp, nghe GV giới thiệu công dụng của các thiết bị.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận thêm: *Một thiết bị số có khả năng làm một, một vài hoặc tất cả các chức năng.*

Hoạt động 2: Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính

a) Mục tiêu: Biết được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính.

- **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.
- **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ - GV giới thiệu ban đầu chữ cái và văn bản trong máy tính. - GV giảng giải giúp HS nêu và sử dụng khái niệm kí tự. - GV hướng dẫn, giảng giải đề HS hiểu được cách biểu diễn văn bản bằng các dãy bit. - GV đưa ví dụ minh hoạ cho HS tham khảo. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** **. . . .**	- **Biểu diễn chữ cái và văn bản trong máy tính** - Kí tự là tên gọi chung cho chữ cái, chữ số, dấu cách, dấu chính tả, kí hiệu khác... - Mỗi chữ cái được biểu diễn bằng một dãy bit xác định, mỗi văn bản được biểu diễn bằng một dãy bit. - Ví dụ: CAFE 01000011 01000001 01000110 01001000 01010101

- HS lăng nghe, tiêp thu kiên thức

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Một số HS đứng dậy trình bày lại nội dung kiến thức đã được học.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh

a) Mục tiêu: Biết được thế nào là số hóa dữ liệu

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giới thiệu cho HS hiểu thế nào là một dãy bít từ đó dẫn dắt HS vào khái niệm số hóa văn bản, khái niệm số hóa hình ảnh, số hóa âm thanh. - GV cho HS thảo luận theo nhóm nhỏ, hoàn thành HĐ2 trang lósgk. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS lắng nghe thông tin, tiếp nhận kiến thức mới. - HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả lời **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**3. Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh** - Số hóa văn bản là việc chuyển văn bản thành dãy bit. - Số hóa hình ảnh là việc chuyền hình ảnh thành dãy bit. Kết quả số hóa một hình ảnh là "hình ảnh số". - Số hóa âm thanh là việc chuyển đoạn âm thanh thành dãy bit. Kết quả số hóa của một đoạn âm thanh là "âm thanh số". - số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành dãy bit, tức là dãy các kí hiệu "0" hoặc "1" liên tiếp, để máy tính có thể xử lí.

- Một sô HS đứng dậy trình bày kêt quả.
- HS nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyền sang nội dung mới.

HĐ2: Kêt quả nhận được là:

11111111

11111111

01111110

00111100

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 16 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, ghi chép kết quả vào vở.
- GV gọi một số HS đứng dậy trình bày:

+ Chữ T: 0001

+ ChữH: 1000

+ Chữ p : 0011

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 16, 17

b) Nội dung: GV cho HS chơi trò chơi

c) Sản phẩm: Tinh thần tham gia trò chơi của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán dung lượng của các thiết bị.
- GV chiếu một số các thiết bị: *điện thoại, thẻ nhớ, USB, máy tính, đĩa CD và lần lượt các con số về dung lượng: 8GB, 16GB, 32GB, 64GB, 256GB, 512GB. GV yêu cầu HS dự đoán dung lượng của các thiết bị tương ứng với dung lượng đã cho.*
- HS quan sát, thảo luận và đưa ra dự đoán của mình.
- GV ghi nhận đáp án, yêu cầu HS kiểm chứng vào cuối tiết học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Biểu diễn số để tính toán trong máy tính

a) Mục tiêu: Biết được máy tính dùng dãy bit đề biểu diễn các số trong tính toán.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc HĐ1, đưa ra quan điểm của mình để nhận xét có đồng ý hay không đồng ý với ý kiến bạn Minh Khuê? - GV gợi nhớ lại cho HS kiến thức về hệ thập phân và quy luật biểu diễn trong hệ thập phân, hệ nhị phân. - GV giải thích khái niệm cơ số, nhắc lại quy ước vị trí cột (cột đơn vị, cột chục, cột trăm) trong hệ thập phân.	**1. Biểu diễn số để tính toán trong máy tính** ***HĐ1:*** - Không đồng ý với bạn Minh Khuê, vì trong hệ thập phân người ta còn dùng các chữ số khác ví dụ 2, 3,4, 5, 6, 7, 8, 9. ***Kết luận:*** - số nhị phân là số tạo thành từ cách biểu diễn chỉ dùng hai kí

b) Nội dung: GV cho HS chơi trò chơi

c) Sản phẩm: Tinh thần tham gia trò chơi của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán dung lượng của các thiết bị.
- GV chiếu một số các thiết bị: *điện thoại, thẻ nhớ, USB, máy tính, đĩa CD và lần lượt các con số về dung lượng: 8GB, 16GB, 32GB, 64GB, 256GB, 512GB. GV yêu cầu HS dự đoán dung lượng của các thiết bị tương ứng với dung lượng đã cho.*
- HS quan sát, thảo luận và đưa ra dự đoán của mình.
- GV ghi nhận đáp án, yêu cầu HS kiểm chứng vào cuối tiết học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Biểu diễn số để tính toán trong máy tính

a) Mục tiêu: Biết được máy tính dùng dãy bit đề biểu diễn các số trong tính toán.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc HĐ1, đưa ra quan điểm của mình để nhận xét có đồng ý hay không đồng ý với ý kiến bạn Minh Khuê? - GV gợi nhớ lại cho HS kiến thức về hệ thập phân và quy luật biểu diễn trong hệ thập phân, hệ nhị phân. - GV giải thích khái niệm cơ số, nhắc lại quy ước vị trí cột (cột đơn vị, cột chục, cột trăm) trong hệ thập phân.	**1. Biểu diễn số để tính toán trong máy tính** ***HĐ1:*** - Không đồng ý với bạn Minh Khuê, vì trong hệ thập phân người ta còn dùng các chữ số khác ví dụ 2, 3,4, 5, 6, 7, 8, 9. ***Kết luận:*** - số nhị phân là số tạo thành từ cách biểu diễn chỉ dùng hai kí

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ trả lời hoạt động 1 - HS nghe GV giảng bài, rút ra kết luận **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS báo cáo kết quả trước lớp - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

hiệu "0" và "1".

- Máy tính dùng dãy biết để biểu diễn các số trong tính toán.

Hoạt động 2: Dữ liệu và các bước xử lí thông tin trong máy tính

a) Mục tiêu:

+ Biết được trong máy tính có những loiaj dữ liệu gì.

+ Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin của máy tính

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV khẳng định với HS: *Mọi dữ liệu trong máy tính đều là dãy bit (bit kí hiệu là "b "). Với máy tính, thông tin và dữ liệu là so một, đều chỉ là các dãy bit.* - GV yêu cầu HS đọc thông tin sgk và nêu chu trình xử lí thông tin của máy tính. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức, nêu chu	**2. Dữ liệu và các bước xử lí thông tin trong máy tính** - Mọi dữ liệu trong máy tính đều là dãy bit (bit kí hiệu là "b"). Với máy tính, thông tin và dữ liệu là số một, đều chỉ là các dãy bit. - Chu trình xử lí thông tin của máy tính: *+ Xử lí đầu vào*

trình xử lú thông tin.	+ *Xử lí dữ liệu*
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	+ *Xử lí đầu ra*
- HS trình bày tước lớp các bước thực hiện. HS khác nhận xét, bổ sung ý cho bạn (nếu thiếu).	
Bước 4: Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét, chuyền sang nội dung mới.	

Hoạt động 3: Dung lượng lưu trữ dữ liệu của một số thiết bị thường gặp

a) Mục tiêu:

+ Biết được trong máy tính có những dữ liệu gì.

+ Biết quy đổi được gần đúng các đơn vị đo lường dữ liệu.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SÁN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin, yêu cầu trả lời câu hỏi: *+ Đơn vị đo lượng dữ liệu là gì? Kí hiệu?* *+ Các bội so của byte dùng đo lượng dữ liệu được tạo ra bằng cách nào?* *+ Hãy nêu một so bội so của byte mà em biết?* - GV giảng giải cho HS: *Các bội so của byte dùng để đo lượng dữ liệu được tạo ra*	**3. Dung lượng lưu trữ của một số thiết bị thường gặp** - Byte là đơn vị đo lượng dữ liệu, kí hiệu là B. - Các bội số của byte được tạo ra bằng cách nhân thêm 2^{10} (bằng 1024 lần). - Một số bội số của byte là: Kilobyte, Megabyte, Gigabyte... - Dung lượng một số thiết bị nhớ:

băng cách nhân thêm xập xỉ 1000, tương tự như trong hệ thập phân. Ccic bội số được nhân thêm chính xác với 1024 và 1024 - 2^{10} là một bột số cảu 2 gần với 1000 nhất. - GV yêu cầu HS đọc thông tin sgk, nêu dung lượng của một số thiết bị nhớ.	*+ Thẻ nhớ: 1GB -> 8GB, 16GB, 32GB, 64GB, ...* *+ USB dung lượng tương tự thẻ nhớ.* *+ Đĩa CD lưu được từ 5GB -> 17 GB* *+ Điện thoại thông minh ỉ 6GB, 32GB, 64GB,...* *+ ỏ cứng máy tính: Vài trăm GB đến vài TB.*
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ … - HS lắng nghe thông tin, tiếp nhận kiến thức mới, trả lời câu hỏi.	
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả. **Bước 4: Kết luận, nhận định**	
- GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức và cho HS chuyển sang nội dung mới.	

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 20 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

1. Sai vì một MB xấp xỉ một triệu byte

2. Sai vì một TB xấp xỉ 1 tỷ KB

3. Đủng

4. Sai vì một GB bang một triệu KB

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 20sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng:

Đê chứa tài liệu văn van 8GB là đủ cho cá nhân

Đê chứa các tệp ảnh du lịch, tham quan cần đến 8GB hoặc nhiều lần bội của nó. Đê chứa các tệp bài hát 8GB là đủ.

***Câu 1:** Không, vì 111 biêu diễn bằng dãy bit để tính toán trong máy tính có giá trị là 7, còn 111 ở hệ thập phân có giá trị là 111.*

***Câu 2:** Không đồng ý vì máy tính biết cách chuyển các số thập phân thành số biểu diễn bằng dãy bit đê tính toán.*

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 1. KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH (I TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính
- Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và lợi ích của internet

2. **Năng lực tin học**

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Sử dụng và quản lí các phươvig tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

+ ứng xử phù hợp trong môi trường số;

3. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, thiết bị hên quan đến bài học,...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt vấn đề: *Chắc hẳn, các em đều đã được nghe tới cụm từ "mạng mảy tính*

Vậy chủng ta định nghĩa mạng máy tính là gì? Chúng quan trọng như thế nào

trong cuộc sống 4.0 ngày nay. Chúng ta sẽ tìm hiêu những điều cơ bản nhất về hệ thống mạng bao gồm khái niệm, đặc điểm và lợi ích của mạng máy tính trong bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái niệm mạng máy tính

a) **Mục tiêu:** Nêu được khái niệm mạng máy tính

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động 1: GV gọi 1 HS và hướng dẫn em đó kết nối điện thoại với máy tính. GV sử dụng sử dụng cáp USB để kết nối. Sau khi kết nối thành công, GV chiếu lên cho HS quan sát quá trình gửi ảnh từ điện thoại sang máy tính. - GV dẫn giải cho HS về mạng máy tính và rút ra khái niệm mạng máy tính. - GV nêu khái niệm về mạng LAN và lấy ví dụ thực tế về mạng LAN để HS dễ hình dung. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** .... - HS ghi chép nội dung chính vào vở, hỏi lại GV những điểu chưa năm rõ.	**1. Khái niệm mạng máy tính** Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nôi để truyền dữ liệu cho nhau.  *Hình 1. Một inợng máy tinh* - Mạng LAN là mạng kết nối những máy tính trong một phạm vi nhỏ từ vài chục đến hàng trăm máy tính và thiết bị như: tòa nhà, cơ quan, trường học, nhà riêng...

- HS nhăc lại lợi ích của mạng máy tính.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

+ Trao đôi thông tin: Có thê trao đôi thông tin giữa các máy tính thông qua thư điện từ (e-mail) hoặc phần mềm trò chuyện trực tuyến (chat).

Hoạt động 3: Đặc điêm và lọi ích của internet

a) Mục tiêu: Giới thiệu tóm tắt được các đặc điềm và lợi ích chính của Internet

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẢM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành các nhóm đọc thông tin ở sgk, thảo luận và nêu lên các đặc điềm và lợi ích của mạng máy tính. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**3. Đặc điểm và lọi ích của Internet** ***"Đặc điểm:*** - Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng - Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại - Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào.

- Đại diện các nhóm treo bảng, trình bày ý kiến của nhóm mình - GV gọi HS nhóm khác trình bày kết quả **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức, lấy ví dụ cụ thể về vai trò của inter net để HS dễ nắm bắt.	***Vai trò:** (sgk)

- HS nhăc lại lợi ích của mạng máy tính.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

+ Trao đôi thông tin: Có thê trao đôi thông tin giữa các máy tính thông qua thư điện từ (e-mail) hoặc phần mềm trò chuyện trực tuyến (chat).

Hoạt động 3: Đặc điêm và lọi ích của internet

a) Mục tiêu: Giới thiệu tóm tắt được các đặc điềm và lợi ích chính của Internet

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẢM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành các nhóm đọc thông tin ở sgk, thảo luận và nêu lên các đặc điềm và lợi ích của mạng máy tính. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**3. Đặc điểm và lọi ích của Internet** ***"Đặc điểm:*** - Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng - Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại - Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào.

- Đại diện các nhóm treo bảng, trình bày ý kiến của nhóm mình - GV gọi HS nhóm khác trình bày kết quả **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, tổng kết lại kiến thức, lấy ví dụ cụ thể về vai trò của inter net để HS dễ nắm bắt.	***Vai trò:** (sgk)

Câu 3: *Một số dịch vụ và tiện ích tiêu biểu nhất của Internet là:*

• • • •

+ Hệ thống các trang web tin tức thời sự, thể thao, học trực tuyến, mua sắm hay giao dịch tài chính trực tuyến, các cổng thông tin điện tử, các tiện ích giải trí như xem phim, nghe nhạc trực tuyến hay chơi game.

+ Thư điện tử và trò chuyện trực tuyến, mạng xã hội và các diễn đàn...

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

Câu 3: *Một số dịch vụ và tiện ích tiêu biểu nhất của Internet là:*

+ Hệ thống các trang web tin tức thời sự, thể thao, học trực tuyến, mua sắm hay giao dịch tài chính trực tuyến, các cổng thông tin điện tử, các tiện ích giải trí như xem phim, nghe nhạc trực tuyến hay chơi game.

+ Thư điện tử và trò chuyện trực tuyến, mạng xã hội và các diễn đàn...

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 2. CÁC THÀNH PHÀN CỦA MẠNG MÁY TÍNH (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được các thành phần chủ yêu của một mạng máy tính và tên một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp mạng Switch...

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Sử dụng và quản lí các phươvig tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

+ ứng xử phù họp trong môi trường số;

+ Họp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, thiết bị liên quan đến bài học,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt vấn đề: *Bài học tuần trước các em đã được tìm hiêu và biết về mạng máy*

tính. Vậy có bao giờ em thắc mắc mạng máy tính có những thành phần nào và thiết bị truyên tải mạng máy tính là gì hay không? Chúng ta sẽ tìm hiên kĩ hơn vê nội dung này trong bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Ba thành phần của mạng máy tính

a) **Mục tiêu:** Nêu được ba thành phần chủ yêu của mạng máy tính

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi ở Hoạt động 1. - Từ kết quả của HS, GV giới thiệu và chốt lại ba thành phần chính của mạng máy tính bằng cách vẽ hình và mô tả để HS nắm rõ về mối quan hệ giữa ba thành phần đó. - GV giải thích rõ hon về cụm từ "giao tiếp và truyền thông tin qua mạng" *là giao tiếp giữa người dùng với nhau, giữa các máy tính với nhau, giữa các thiết bị mạng với nhau chứ không đon thuần chỉ là giữa các máy tính.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS thảo luận, đưa ra câu trả lời cho hoạt động 1. - HS lắng nghe GV giảng bài, tiếp thu kiến	**1. Ba thành phần của mạng máy tính** **HĐ1** - Thiết bị phục vụ hai bạn: Máy tính, cáp mạng, switch (hay còn gọi là bộ chia cổng mạng)... - Phần mềm phục vụ hai bạn: *+ Bạn An: Google chorme, windows 10, facebook* *+ Bạn Bình: Cốc cốc, windows 10* ***Kết luận'.*** Ba thành phần chính của mạng máy tính: *+ Các máy tính và thiết bị có khả năng gửi và nhận thông tin qua mạng.* *+ Các thiết bị mạng có chức năng kết nối các máy tính với nhau.*

thức.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
- HS ghi chép nội dung chính vào vở.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

+ Những phân mêm giúp giao tiêp và truyền thông tin qua mạng.

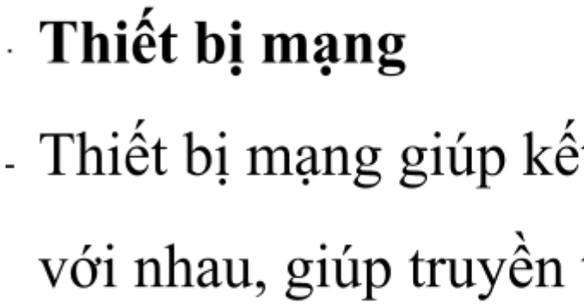
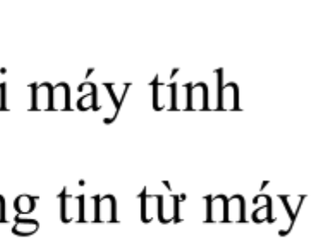
Hoạt động 2: Thiết bị mạng

a) Mục tiêu: Nêu và biết một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp mạng, Switch...

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS	Dự KIÊN SAN PHẢM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục 2, trả lời câu hỏi: *+ Thiết bị mạng dùng đê làm gì?* *+ Thiết bị mạng nào ta thường hay bắt gặp trong cuộc song ?* *+ Hiện nay, có những loại cáp nào thông dụng? Giới thiệu một vài nét về các loại cáp đó?* - GV cho HS thực hiện hoạt động 2 bằng cách: *GV cho HS quan sát các thiết bị*	**Thiết bị mạng** - Thiết bị mạng giúp kết nối máy tính với nhau, giúp truyền thông tin từ máy tính này tới máy tính khác. - Thiết bị mạng thường dùng là cáp mạng, Switch và Modem.  Hình 2a. Cáp xoắn  llinh 2h cóp quang  / /inh 3. Switch  Hình 4 Modem

mẫu và thực hiện một sô thao tác như

•••

cắm thử cáp mạng, sau đó mô tả sơ lược

về hình dáng của các thiết bị đó.

- Cáp mạng hay dùng hiện nay:

+ Cáp xoắn: lõi đồng, dùng dòng điện để truyền thông tin.

+ Cáp quang: lõi làm bằng chất liệu trong suốt, dùng ánh sáng đê truyền thông tin.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

••••

- HS thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận, tìm ra câu trả lời.
- GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) TỔ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 26 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

***Câu** 1: Các máy tính trong mạng truyền thông tin cho nhau qua cáp mạng và Switch.*

***Câu** 2: Máy tính và các thiết bị có khả năng gửi, nhận thông tin:*

+ Các thiết bị mạng

+ Phần mềm mạng.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, HS bắt cặp đôi, thảo luận, trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 26sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

<u>Vận dụng</u>: Ví dụ: Cáp xoắn ƯTP CAT 5e nghĩa là Unshielded Twisted Pair

Category 5: Cáp xoắn đôi không có vỏ bọc, loại 5e.

<u>Tự kiểm tra</u>:

+ Cáp xoắn, Switch và Modem thuộc thành phần các thiết bị mạng

+ Trình duyệt google chrome thuộc thành phần phần mềm mạng.

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 3. MẠNG CÓ DÂY VÀ MẠNG KHÔNG DẦY (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được Access Point là thiết bị cơ bản của mạng không dây
- Biết được cáp mạng và Switch là thiết bị cơ bản của mạng có dây

-Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Sử dụng và quản lí các phươvig tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

+ ứng xử phù hợp trong môi trường số;

+ Họp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, thiết bị liên quan đến bài học,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu hai hình ảnh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Máy tình trong các hình trên kết*

nối mạng bằng cách nào ?



- HS quan sát hình ảnh, trả lời: *Máy 1 kết nối bằng dây, máy 2 kết nối bằng wifi.*
- Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Mạng có dây

a) Mục tiêu: Biết được cáp mạng và Switch là thiết bị cơ bản của mạng có dây

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin mục Isgk, yêu cầu trả lời câu hỏi: *+ Mạng không dây là gì?* *+ Thiết bị kết nối cơ bản của mạng không dây là gì?* *+ Lấy ví dụ về những trường hợp không thể sử dụng mạng có dây?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS thảo luận, đưa ra câu trả lời	**1. Mạng có dây** - Mạng có dây là loại mạng sử dụng dây cáp để truyền dữ liệu. - Switch là thiết bị để kết nối cơ bản.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận	

- HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
- HS khác nhận xét, bổ sung ý cho bạn (nếu có)

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

Hoạt động 2: Mạng không dây

a) Mục tiêu:

+ Biết được Access Point là thiết bị cơ bản của mạng không dây

+ Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung mạng không dây thông qua chiếc điều khiển vô tuyến. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, thảo luận và hoàn thành hoạt động Isgk. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *+ Mạng không dây là gì?* *+ Hãy cho biết thiết bị cơ bản của mạng không dây?*	**2. Mạng không dây** ***HĐ1*** *a. Thiết bị điều khiển từ xa kết nối với ti vi.* *b. Ang ten, tỉ vi kết nối vói đài truyền hình.* *c. Radio kết nối với đài phát thanh.* *d. Loa bluetooth kết nối với các thiết bị phát sóng Bluetooth.* *g. Điện thoại di động người nghe*

- GV vẽ hình, giảng giải cho HS hiểu: Thông tin từ máy phát đi qua Access Point đề tới máy thu. Nó là khâu trung gian để truyền tín hiệu. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận, tìm ra câu trả lời. - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn (nếu có). **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn kiến thức, mở rộng kiến thức: *Access Point là để mở rộng phạm vi của mạng, giúp cấc máy tính ở khoảng cách xa cũng có thể liên lạc được với nhau. Do đó, nếu hai thiết bị gần nhau hoàn toàn có thê trao đối trực tiếp mà không cần thông qua Access Point.*	*kết nối với điện thoại của người gọi qua trạm phát sóng điện thoại.* *h. Bàn phím, chuột không dây kết nối với máy tính cá nhân đẻ truyền thông tin.* ***Kết luận:*** - Mạng không dây là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ đề truyền thông tin. - Thiết bị cơ bản của mạng không dây là Access Point.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) Tô chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 28 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

***Câu** 1: Đối với mạng máy tính thiết kế và lắp đặt cho phòng máy thực hành nên dùng mạng có dây, khả năng truyền dữ liệu ổn định hơn, không phụ thuộc sóng điện tử' có lúc bị suy yếu.*

***Câu 2:** Mạng không dây sẽ thích hợp vì khoảng cách xa, địa hình hiểm trở việc kết nối dây cáp là rất khó khăn và chỉ phí rất cao.*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 28sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Câu nói đó không chính xác. Từng, nhất là tường bê tông, là vật cản sóng điện từ, vì vậy phải dùng dây cáp mạng đê mang tín hiệu xuyên qua tường tới các Access Point ở các phòng và các tầng khác nhau. Do đó cáp mạng vẫn chiếm một tỉ lệ nhỏ trong mạng không dây.

Tự kiểm tra:

+ Câu 1 và câu 3 đủng

+ Câu 2 và câu 4 sai.

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuân bị nội dung cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 4. THựC HÀNH VÈ MẠNG MÁ Y TÍNH (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Với những thiết bị mạng đã tìm hiêu trong bài:

+ Nhận biết được môi trường truyền (có dây, không dây) của một vài thiết bị mạng sử dụng.

+ Được trải nghiệm việc thực hiện thao tác với cáp xoắn.

- Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua việc chia sẻ được một số tài nguyên mạng cụ thể.

- Hiểu rõ hơn về mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết bị mạng không dây với sự hướng dẫn của giáo viên.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .

- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ *Sử dụng và quản lỉ các phươvig tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*

+ *ứng xử phù họp trong môi trường số;*

+ *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, cáp UTP với một đầu gắn giắc cắm RJ-45, cáp quang, Access Point, Switch, USB...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

A. HOẠT ĐỘNG THựC HÀNH

Hoạt động 1: Tìm hiểu về các thiết bị mạng

a) Mục tiêu:

+ Nhận biết được môi trường truyền (có dây, không dây) của một vài thiết bị mạng sử dụng.

+ Được trải nghiệm việc thực hiện thao tác với cáp xoăn.

+ Hiểu rõ hon về mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết bị mạng không dây với sự hướng dẫn của giáo viên.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS ghi nhớ lại kiến thức, thực hành.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của GV.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ***NV1. Tìm hiểu mạng có dây*** ** Quan sát cáp quang* - GV chia lớp thành các nhóm, cho HS quan sát những đoạn cáp ƯTP và cáp quang. *+ Cáp xoắn: HS quan sát lõi bên trong* *+ Cáp quang: GV chiếu bút chiếu laser vào đầu sợi cáp quang và quan sát ánh sáng lóe lên ở' đầu sợi cáp.*	**1. Tìm hiểu về các thiết bị mạng** ***a. Tìm hiểu về mạng có dây*** - HS quan sát cáp UTP và cáp quang - HS tiến hành cắm cáp vào thiết bị - HS quan sát, tìm hiểu thiết bị, tìm hiểu các thông tin liên quan

* *Thử cắm cáp vào các thiết bị có sẵn* - GV cho HS quan sát cổng mạng của cáp xoắn trên thiết bị, sau đó cắm cáp xoắn UTP vào cổng RJ-45 trên thiết bị mẫu ở trạng thái không hoạt động, sau đó rút cáp ra. - GV yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi:	đến thiết bị.

Switch có bao nhiêu công? Nêu sô máy tính cân nối mạng nhiều hơn số cổng thì phải làm sao? Đâu là đèn tín hiệu? Đèn tắt báo hiệu điều gì? Các dòng chữ ghi trên thiết bị có ỷ nghĩa gì? Công tắc bật tắt ở đâu?
NV2. Thực hành truyền thông tin bằng sóng điên từ
- ***HĐ1:*** GV hướng dẫn cho HS hiểu: *Do không có sợi dây nào nối từ USB Receiver tới máy tính, như vậy hai thiết bị đó liên lạc với nhau (kết noi) qua sóng điện từ.*
- ***HĐ2*** GV tổ chức cho HS trò chơi: Ai phát nhạc nhanh nhất qua Bluetooth. Theo đó, mỗi nhóm được phát 1 chiếc điện thoại thông mình, GV hô bắt đầu, các nhóm thực hiện, bài hát nhóm nào vang lên trước là nhóm chiến thắng.
- ***HĐ3,*** GV tắt các thiết bị mạng có dây và tháo cáp mạng khỏi PC của HS, GV gắn USB Wifi cho từng máy PC của HS, hướng dẫn các em kết nối mạng và tải xuống một tệp.
- ***HĐ4.*** GV giữ nguyên nhóm, hướng dẫn các nhóm truy cập internet trên mạng.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
• • • •
- HS quan sát, tiến hành thực hiện, tìm hiểu thiết bị.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận

b. Thực hành truyền thông tin bằng sóng điện từ

- HS lần lượt thực hiện các hoạt động dưới sự hướng dẫn của

- HS trả lời câu hỏi GV yêu câu - GV gọi HS khác đứng dậy nhận xét. **Bước 4: Kết luận, nhận định**
- GV nhắc lại kiến thức, hướng dẫn cụ thể lại một lần nữa cho HS nắm rõ trước khi chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Chia sẻ tài nguyên qua mạng

a) Mục tiêu: Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua việc chia sẻ được một số tài nguyên mạng cụ thể.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS cách chia sẻ máy in qua mạng, HS thực hành.

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm làm việc theo nhóm, GV làm mẫu các thao tác chia sẻ máy in qua mạng và in một đoạn văn bản ngắn ra máy in mạng, sau đó hướng dẫn HS thực hiện lại thao tác in ra máy tin mạng. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS quan sát, tiến hành thực hiện **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS báo cáo kết quả thực hiện bằng sản	**2. Chia sẻ tài nguyên qua mạng** - HS quan sát các bước GV thực hiện mẫu. - HS tự mình in ra một đoạn tài liệu ngắn ra máy in.

phẩm là in được một đoạn văn bản ngắn ra	

máy in mạng. **Bước 4: Kết luận, nhận định**
- GV nhận xét, nhắc nhở một số lỗi HS còn mắc phải, GV chốt lại nội dung thực hành.

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua làm bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 31 sgk.
- GV hướng dẫn và làm mẫu cho HS cách tải xuống tệp để lấy những văn bản cần thiết trên các trang web.
- GV gọi một số HS lên thực hiện, GV kiểm tra, đánh giá và cho điểm.
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài thực hành.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ c. TÔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

BÀI 1. THÔNG TIN TRÊN WEB (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được sơ lược các khái niệm cơ bản về website, địa chỉ website
- Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Sử dụng và quản lí các phươvig tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

+ ứng xử phù hợp trong môi trường số;

+ Họp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, hình ảnh, một số địa chỉ website,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV cho HS quan sát web và trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS **d) Tô chức thực hiện:**

- GV chọn một website rồi chiếu lên máy chiếu, yêu cầu HS nói về những gì em quan sát được từ web đó: (https://vnexpress.net/)
- GV cho HS quan sát, đưa ra câu trả lời của mình.
- GV ghi nhận đáp án, dẫn dắt HS vào nội dung của bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá website

a) Mục tiêu: Trình bày được so lược các khái niệm co bản về website, địa chỉ website.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giới thiệu một trang web để HS quan sát nhận thấy trang web mang nhiều dạng thông tin và trang web có thể dài hơn một trang màn hình. - GV yêu cầu HS đọc và thực hiện nhiệm vụ ở hoạt động 1 sgk. - GV yêu cầu HS nêu lên một số website khác, GV truy cập cho HS quan sát nội dung trang web => GV chốt lại: *Website được tạo ra với nhiều mục đích khác nhau: các cá* • *nhân, tổ chức đưa thông tin của mình lên website, hoặc thông tin có thể tô chức theo*	**1. Khám phá website** ***HĐ1*** - Em tìm được thông tin ở dạng chữ và hình ảnh. - Nháy chuột vào mục HỌC TRÒ 360, ta thấy được thông tin trong mục này. ***Ghi nhớ:*** - Website là tập hợp các trang web (web pages) có liên quan đến nhau và được gắn cùng một địa chỉ. - Mỗi Website có một địa chỉ website riêng.

chủ đề, lĩnh vực như học tập, thế thao, âm

nhạc...

- GV giải thích cho HS hiểu: *Địa chỉ website gồm có hai phản: phần cố định (không thay đổi địa chỉ các trang web trên cùng website), phần đuôi (thay đổi ở địa chỉ các trang web trong cùng website).*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS lắng nghe, thảo luận, đưa ra câu trả lời

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS ghi chép nội dung chính vào vở
- HS thảo luận, trình bày đáp án hoạt động 1.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

Hoạt động 2: Siêu văn bản và siêu liên kết

a) **Mục tiêu:** Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.

b) **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2. - GV thực hiện trỏ chuột vào một siêu văn bản và siêu liên kết. - GV lấy ví dụ: Thực hiện trỏ chuột vào một siêu văn bản, HS quan sát và nhận biết siêu	**2. Siêu văn bản và siêu liên kết** - Siêu liên kết là đường dẫn đến vị trí của đoạn văn bản/ trang web cần truy cập đến (trở chuột vào xuất hiện hình bàn tay), giúp ta di chuyển các phần trên một trang

văn bản và siêu liên kết. - GV lưu ý HS một số nút và biểu tượng liên quan. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS thực hiện yêu cầu của hoạt động 2. - HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp - HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.	hoặc giữa các trang. - Siêu văn bản là đoạn văn bản hoặc hình ảnh chứa siêu liên kết, nó thực chất cũng là một trang web.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 34 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Trang web dùng địa chỉ trang chủ là: 2 và 3

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết

quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 34sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

<u>Vận dụng</u>: HS thực hiện truy cập được vào website giải trí, tìm và mở được bài hát mình yêu thích.

<u>Tự kiểm tra</u>: Câu đủng là: 3 và 4

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 2. TRUY CẬP THÔNG TIN TRÊN INTERNET (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày sơ lược về khái niệm WWW, trình duyệt
- Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điền, xem thời tiết, tin thời sự,...

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, hình ảnh một số biểu tượng trình duyệt, một số địa chỉ website,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu câu hỏi, HS trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đặt câu hỏi: *Em hãy kể lại các bước em thực hiện khi tìm kiếm một thông tin*

nào đó trên mạng internet?

- GV gọi 2 - 3 HS đứng dậy trình bày.
- GV đặt vấn đề: *Một diêm chung mà ba bạn trình bày đó là cả ba bạn đều sử dụng trình duyệt đê tìm kiếm, sau đó vào các web đê chọn lọc thông tin mình muốn. Và để các em hình dung rô hơn về web, về trình duyệt, chủng ta cùng đến với bài học hôm nay.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Word wide web

a) Mục tiêu: Trình bày được sơ lược về khái niệm word wide web

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hoạt động 1, thực hiện và trình bày kết quả. - Từ kết quả HĐ1, GV nhấn mạnh cho HS biết: Từ các liên kết, ngoài việc có thể truy cập các trang web trên cùng website thì còn có thể truy cập được các trang web trên các website khác. GV lấy ví dụ cho HS quan sát. - GV truy cập đến các trang web bằng các trình duyệt khác nhau, minh họa cho HS hiểu về khái niệm WWW. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS thực hiện hoạt động 1 - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội	**1. Word wide web** ***HĐ1:*** Địa chỉ của trang web thể thao đó không cùng địa chỉ website với https://vnanet.vn ***Ghi nhớ:*** - Hệ thống các website có hên kết với nhau trên Internet được gọi là World Wide Web (gọi tắt là web, viết tắt WWW). - WWW tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm và thu thập thông tin, chia sẻ suy nghĩ và khám phá của mình với mọi người.

dung chính. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**
- HS trình bày kết quả sau khi thực hiện hoạt động 1.
- GV cho HS nhắc lại khái niệm WWW. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

Hoạt động 2: Trình duyệt web

a) Mục tiêu:

+ Trình bày sơ lược về khái niệm trình duyệt web

+ Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự...

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc và thực hiện yêu cầu của hoạt động 2. - GV chỉ cho HS biết được các chức năng của trình duyệt web: hiển thị nội dung để nhìn, nghe, điều hướng trong mạng lưới các trang web. - GV nêu minh họa một số trình duyệt web cụ thể google Chrome, mở một số website từ	**2. Trình duyệt web** - Trình duyệt web là một phần mềm ứng dụng để truy cập và xem nội dung của website. - Một số trình duyệt web thông dụng hiện nay: Google Chrome, Mozilla Firefox, Cốc Cốc và Safari. - Để truy cập vào một trang web,

điên tiêng anh, website thời tiêt, website học tập, ...

chỉa cân mở trình duyệt web và gõ địa chỉ của trang web đó vào ô địa chỉ trong cửa sổ của trình duyệt.

- GV giới thiệu thêm cho HS một số phần mềm trình duyệt web thông dụng như Mozilla Firefox, Google Chrome, Cốc Cốc và Safari.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

....

- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động 2.
- HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
- HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 37 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày: *Nội dung website thay đổi theo thời gian do thông tin trên website được cập nhật liên tục.*
- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 3. GIỚI THIỆU MÁY TÌM KIỀM (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

-Nêu được công dụng của máy tìm kiếm

- Xác định được từ khóa tìm kiêm ứng với một mục đích tìm kiêm cho trước.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .

- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, một số trình duyệt, một số địa chỉ website,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV khơi gợi một số nội dung liên quan đến bài học, từ đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm kiếm thông tin trên internet

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 3. GIỚI THIỆU MÁY TÌM KIỀM (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

-Nêu được công dụng của máy tìm kiêm

- Xác định được từ khóa tìm kiếm ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .

- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, một số trình duyệt, một số địa chỉ website,...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV khơi gợi một số nội dung liên quan đến bài học, từ đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm kiếm thông tin trên internet

a) Mục tiêu: Biết được đặc điểm của việc tìm kiếm thông tin trên Internet

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV truy cập vào google, thực hiện tìm kiếm một vài thông tin gần gũi với HS (địa chỉ trường, bài hát được thiếu niên yêu thích nhất, lời bài hát bụi phấn.. - GV cho HS dự đoán kết của hoạt động 1. - GV cùng HS thực hiện tìm kiếm một số thông tin nêu trong hoạt động 1. - GV rút ra cho HS biết có những dạng thông tin tìm được và nên tìm trên mạng, có những thông tin không tìm được. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS dự đoán hoạt động 1 **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS nêu kết quả dự đoán, GV thực hiện để HS kiểm tra dự đoán đó có đúng hay không. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, mở rộng: *Đê*	**1. Tìm kiếm thông tin trên internet** - Tìm kiếm thông tin trên các trang web là hoạt động thường ngày. - Thông tin tìm được và nên tìm trên internet là thông tin thông dụng nhiều người quan tâm... - Thông tin không tìm được là những thông tin riêng, ít người quan tâm... - Để tìm kiếm thông tin trên internet thì cần phần mềm hỗ trợ là máy tìm kiếm.

tìm kiếm trên internet thì cần các phần	

mêm hỗ trợ là máy tím kiêm. Và máy tìm kiếm đó chính là các website đặc biệt và rất phô biến như google, yahoo, cốc cốc,... Để tìm hiểu kĩ hon về máy tìm kiếm, chúng ta chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Máy tìm kiếm

a) Mục tiêu: Nêu được công dụng của máy tìm kiếm

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giải thích cho HS hiểu: *máy tìm kiếm là phần mềm có chức năng tìm kiếm thông tin Internet. Máy tìm kiếm là một website đặc biệt. Trên trang chủ website này chỉ có ô đế nhập từ khóa tìm kiếm và sau khi đưa ra yêu cầu thì các trang web kết quả mới được hiên thị trên trang web.* - GV mở một máy tìm kiếm là google Chrome, thực hiện ví dụ để HS nắm rõ kiến thức. - GV đặt câu hỏi cho HS: *Bằng kiến thức hiểu biết của mình, em hãy kê thêm những loại máy tìm kiếm nào được nhiều người sử*	**2. Máy tìm kiếm** - Máy tìm kiếm là một hệ thống phần mềm cho phép người dùng Internet tìm kiếm thông tin trên WWW. - Một số máy tìm kiếm phổ biến: Google Chrome, Cốc Cốc, Yahoo... - Sử dụng máy tìm kiếm để có thể khai thác được nguồn thông tin phong phú, đa dạng. Việc tìm kiếm sẽ nhanh chóng, dễ dàng và hiệu quả.

dụng nhất hiện nay?

- GV giới thiệu cho HS một số máy tìm kiếm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở.
- HS suy nghĩ câu hỏi, tìm câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
- HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.

Hoạt động 3: Tìm thông tin bằng máy tìm kiếm

a) Mục tiêu: Xác định được từ khóa tìm kiếm ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS suy nghĩ, thực hiện hoạt động 2. - GV vẽ sơ đồ khái quát các bước tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm, lấy ví dụ minh họa để HS nắm vững kiến thức.	**3. Tìm thông tin bằng máy tìm kiếm** - Các bước tìm thông tin bằng máy tìm kiếm: *+ Mở trình duyệt web* *+ Nhập địa chỉ máy tìm kiếm*

- GV hướng dẫn HS cách tìm kiêm nâng cao bằng kết hợp vài từ khóa có kết quả tìm kiếm gần hơn với nội dung muốn tìm kiếm, hoặc đưa từ khóa tìm kiếm vào trong dấu ngoặc kép. - GV giới thiệu cho HS cách nhập từ khóa bằng cách dùng lời nói.	*+ Nhập từ khóa tìm kiêm* *+ Lựa chọn kết quả tìm kiếm.* - Để tìm thông tin bằng máy tìm kiếm cần xác định từ khóa thích hợp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

. . . .

- HS suy nghĩ câu hỏi, thực hiện hoạt động 2
- HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp
- HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu câu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 40 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Phương án 1 và 3 vì sử dụng máy tìm kiếm trong các trường hợp này tìm được nhanh và đầy đủ thông tin.

Phương án 2 nếu biết tên trường cụ thê bà những trường này có thông tin tuyển sinh

được đưa lên Internet thì sử dụng máy tính tìm kiếm sẽ hiệu quả hon. Phương án 4 nếu thông tin về các tuyến buýt ở địa phương em được đưa lên Internet thì sẽ thuận tiện hon cho việc tìm kiếm bằng máy tìm kiếm.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiên thức đã học vào thực tiên cuộc sông

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 40sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Đáp án 2 và 3

Tự kiểm tra: HS tự đảnh giả theo khả năng của bản thân.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 4. THựC HÀNH TÌM KIỂM THÔNG TIN TRÊN INTERNET (1 TIÉT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Sử dụng được máy tìm kiếm đề tìm thông tin trên internet dựa vào từ khóa.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, trình duyệt web...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

A. HOẠT ĐỘNG THựC HÀNH

Hoạt động 1: Tìm thông tin hỗ trợ học tập

a) Mục tiêu: Biết cách tìm kiếm thông tin để hỗ trợ học môn Địa lí

b) Nội dung: GV hướng dẫn thực hiện, HS thực hành.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**1. Tìm thông tin hỗ trợ học tập**
- GV yêu cầu HS đọc nội cung bài 1 để nắm	- HS lưu tệp Bài tập địa lí

được yêu câu và nhiệm vụ cân thực hiện.

- GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:

+ Bước 1: Tìm kiếm thông tin

- Mở trình duyệt web và chọn máy tìm kiếm http://google.com
- Tại ô tìm kiếm gõ từ khóa tìm kiếm "biến đổi khí hậu ở Việt Nam"
- Google trả về kết quả tìm kiếm, lựa chọn kết quả tìm kiếm.

+ Bước 2: Tóm tắt về biến đôi khí hậu ở Việt Nam

- Soạn thảo nội dung tóm tắt được (hoặc sao chép đoạn văn bản, hình ảnh)
- Lưu lại tệp với tên có phần chính là Bài tập Địa lí.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- ...

- HS nắm rõ yêu cầu, thực hiện thực hành theo các bước GV hướng dẫn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm của mình

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của HS, chuyền sang nội dung thực hành mới.

Hoạt động 2: Tìm thông tin hỗ trợ giải trí

a) Mục tiêu: Biết cách tìm kiếm thông tin để hỗ trọ giải trí

b) Nội dung: GV hướng dân HS cách thực hiện, HS thực hành.

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 3 nhóm, phân công nhiệm vụ cho từng nhóm: *+ Nhóm 1: Thực hiện yêu cầu 1* *+ Nhóm 2: Thực hiện yêu cầu 2* *+ Nhóm 3: Thực hiện yêu cầu 3* - GV hướng dẫn HS thực hiện các bước tương tự như bài tập 1. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** …. - HS thảo luận nhóm, thực hiện các bước tìm kiếm thông tin sử dụng máy tìm kiếm. - GV hỗ trợ HS trong lựa chọn từ khóa tìm kiếm và điều chỉnh từ khóa nếu kết quả tìm kiếm chưa phù hợp. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS báo cáo kết quả thực hiện - Các nhóm khác nhận xét kết quả thực hiện của nhóm bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, nhắc nhở một số lỗi HS còn mắc phải, GV chốt lại nội dung thực hành.	**2. Tìm thông tin hỗ trợ giải trí** ***YC1: Ba địa điểm tham quan của thành phố Hạ Long:*** + Vịnh Bái Tử Long + Khu di tích Yên Tử + Bán đảo Tuần Châu ***YC2: Tìm bài hát em yêu thích*** + Bài hát: Bụi phấn + Tác giả: Nguyễn Doãn Hiếu + Ca sĩ biểu diễn: Đan Trường ***YC3: Bộ phim yêu thích***

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua làm bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 42 sgk.
- HS thực hiện các thao tác để tìm kiếm thông tin
- GV gọi một số HS đứng lên trình bày câu trả lời vừa tìm kiếm được
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài thực hành.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 5. GIỚI THIỆU THƯ ĐIỆN TỬ(1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

-Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.

- Biết các chức năng chính của dịch vụ thư điện tử cung cấp
- Biết cách đặt tên đăng nhập trong địa chỉ email khi đăng kí tài khoản thư điện tử.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu câu hỏi, HS trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Từ xa xưa đến nay, để gửi thư từ chủng ta đã*

sử dụng những cách nào? Theo em, cách nào là thuận tiện và nhanh gọn nhất?

- HS tiếp nhận câu hỏi, xung phong đứng dậy trả lời.
- Từ câu trả lời của HS, GV nhận định: *Thư điện tử (hay gmail) là cách thức truyền thông tin đi nhanh nhất và hiện nay được rất nhiều người dùng. Và để tìm hiểu kĩ hon về thư điện tử, chủng ta cùng đến với bài học hôm nay.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thư điện tử

a) Mục tiêu: Nêu được khái niệm thư điện tử và cấu trúc chính trong mẫu của thư điện tử.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giới thiệu (có minh họa) cho HS một số dịch vụ email trên internet như gmail. Yahoo mail,.. .và hỏi HS biết dịch vụ nào => GV giới thiệu cho HS cấu trúc chung của thư điện tử, dạng của địa chỉ thư điện tử. - GV cho HS đọc nội dung của hoạt động 1, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS thảo luận chỉ ra các ưu và nhược điểm của các cách hên lạc. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**1. Thư điện tử** - Thư điện tử (gmail) là phương tiện gửi và nhận thông điệp qua mạng máy tính. - Thông điệp thư là văn bản số hóa và có thể đính kèm tệp. - Tài khoản Gmail có 2 phần: địa chỉ và địa chỉ dịch vụ gmail. - Cấu trúc chính trong cấu trúc mẫu của thư điện tử gồm: *+ Địa chỉ email (bắt buộc có)* *+ Chủ đề email (không bắt buộc)* *+ Nội dung email (không bắt buộc)* *+ Tệp đính kèm (không bắt buộc)*

- HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

Hoạt động 2: Lợi ích của thư điện tử

a) Mục tiêu: Nêu được ưu điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin trong sgk, rút ra những ưu điểm vượt trội của thư điện tử mang lại so thư bưu chính. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc thông tin, tìm ra ưu điểm nổi bật. - GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**2. Lợi ích của thư điện tử** *- Soạn và gửi rất nhanh, gửi bất cứ đâu miễn có kết nối mạng.* *- Có nhiều dịch vụ được cung cấp miễn phí* *- Tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường.* *- Có thê gửi một thư cho nhiều người cùng lúc.* *- Có thê gửi kèm lượng thông tin lớn và đa dạng.*

Hoạt động 3: Mặt trái và lưu ý khi sử dụng thư điện tử

a) Mục tiêu: Nêu được nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin trong sgk, rút ra những nhược điểm và những điều cần lưu ý khi sử dụng thư điện tử. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, tìm ra nhược điểm của thư điện tử - GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**3. Mặt trái và lưu ý của thư điện tử** - 77zư *có thể chứa virus khiến máy tính và các thiết bị điện tử nhiễm virus.* • • - *Gặp phải thư giả mạo, thư lừa đảo* - *Thư rác gửi tới nhiều mất thời gian, công sức lọc bỏ...*

Hoạt động 4: Sử dụng thư điện tử

d) Mục tiêu:

+ Biết các chức năng chính của dịch vụ thư điện tử cung cấp

+ Biết cách đặt tên đăng nhập trong địa chỉ email khi đăng kí tài khoản thư điện tử.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) TÔ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ

- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện để tạo một tài khoản thư điện tử.
- GV vừa chiếu trên máy, vừa hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các bước đề đăng nhập, nhận và gửi thư.
- GV gợi ý thêm cho HS thực hiện các thao tác như: trả lời thư, chuyền tiếp thư cho người khác, xem thư rác, đăng xuất khởi hộp thư...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS nhắc lại và thực hiện các thao tác GV vừa hướng dẫn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.

Dự KIẾN SẢN PHẨM

4. Sử dụng thư điện tử

a. *Tạo tài khoản thư điện tử*

+ Bỉ: Mở trang web http://mail.google.com/gmail/

+ B2: Nháy chuột vào địa chỉ liên kết Tạo tài khoản để mở trang web đăng kí hộp thư mới.

+ B3: Khai bảo các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí như tên truy cập, mật khẩu,...

+ B4: Theo các chỉ dẫn tiếp để hoàn thành việc đăng kí hộp thư.

b. *Đăng nhập, nhận và gửi thư*

*** *Đăng nhập***

+ BI: Mở lại trang chủ của website thư điện tử (http://mail.google, com/gmail/)

+ B2: Gõ tên truy cập và mật khẩu;

+ B3: Nháy chuột vào nút Đăng nhập đê mở hộp thư.

*** *Nhận thư:***

+ Bl: Nháy chuột vào Hộp thư đến để xem danh sách các thư;

+ B2: Nháy chuột vào phần tiêu đề của thư muốn đọc.

***Gửi thư:**

	+ Bỉ: Nháy chuột vào Soạn thư để soạn một thư mới; *+ B2: Gõ địa chỉ người nhận vào ô Người nhận;* *+ B3: Soạn nội dung thư;* *+ B4: Nháy chuột vào nút Gửi để gửi thư.*

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 46 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Các bước đê được quy trình soạn thư trong gmaiỉ:

+ Đăng nhập hộp thư

+ Soạn nội dung thư

+ Đăng xuất hộp thư

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiên cuộc sông

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 46sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Dựa vào câu trả lời của từng HS.

Tự kiểm tra: HS tự đảnh giá theo khả năng của bản thân.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 6. THựC HÀNH SỬU DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ(I TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Thực hiện các thao tác sử dụng email cơ bản: tạo tài khoản email, đăng nhập, soạn thư, gửi thư, nhận thư, trả lời thư, chuyền tiếp thư và đăng xuất hộp thư.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

+ Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;

+ Hợp tác trong môi trường số.

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của GV.

d. HOẠT ĐỘNG THựC HÀNH

Hoạt động 1: Tạo tài khoăn thư điện tử

a) Mục tiêu: Biết cách tạo một tài khoản thư điện tử cho riêng mình.

b) Nội dung: GV hướng dẫn thực hiện, HS thực hành.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SÁN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**1. Tạo tài khoản thư điện tử**

- GV hướng dân lần lượt từng bước, yêu câu HS thực hiện theo: *+ Bl: Truy cập vào website gmail.com + B2: Chọn mục tạo tài khoản, điền đầy đủ thông tin và sau đó chọn "tiếp theo "* *+ B3: Tiếp tục điền đầy đủ thông tin trong các cửa sô, sau đó chọn "đongỷ" cho mục "Điều khoản riêng tư và bảo mật" thế là xong.*
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ ....
- HS nắm rõ yêu cầu, thực hiện thực hành theo các bước GV hướng dẫn.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày kết quả mình đã thực hiện được **Bước 4: Kết luận, nhận định**
- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của HS, chuyền sang nội dung thực hành mới.

- HS tạo cho mình được một tài khoản email, nhớ được tên đăng nhập và mật khẩu của mình.

Hoạt động 2: Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử

a) Mục tiêu: Biết các thao tác để thực hiện đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử.

b) Nội dung: GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử đã được học ở bài	**2. Đăng nhập, soạn và gửi thư** - HS biết cách thực hiện các bước - HS soạn và gửi cho một người

a) **Mục tiêu:** Biết cách đọc thư, trả lời thư và chuyền tiếp thư cho một hoặc nhiều địa chỉ khác.

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.

c) **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS các bước đề đọc, trả lời, chuyển tiếp thư điện tử. ***" Đọc và trả lời mail*** *+ Bỉ: Chọn **Hộp thư đến** và mở thư cần đọc* *+ B2: Chọn mục **trả lời,** soạn nội dung trong cửa sô trả lời thư và chọn gửi.* ***Chuyển tiếp mail*** *+ Bl: Mở thư cần đọc* *+ B2: Chọn mục **chuyển tiếp,** nhập các địa chỉ email của những người nhận và chọn **gửi.*** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS quan sát GV thực hiện và thực hành theo mẫu. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS báo cáo kết quả thực hiện **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, lưu ý HS một số điểm cần chú ý, chuyển sang nội dung cuối.	**3. Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử** - HS biết cách trả lời email cho người gửi - HS biết cách chuyển tiếp email đó cho một hoặc nhiều người khác

Hoạt động 4: Đăng xuất hộp thư

a) **Mục tiêu:** Biết cách đọc thư, trả lời thư và chuyền tiếp thư cho một hoặc nhiều địa chỉ khác.

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.

c) **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS các bước đề đọc, trả lời, chuyển tiếp thư điện tử. ***" Đọc và trả lời mail*** *+ Bỉ: Chọn **Hộp thư đến** và mở thư cần đọc* *+ B2: Chọn mục **trả lời,** soạn nội dung trong cửa sô trả lời thư và chọn gửi.* ***Chuyển tiếp mail*** *+ Bl: Mở thư cần đọc* *+ B2: Chọn mục **chuyển tiếp,** nhập các địa chỉ email của những người nhận và chọn **gửi.*** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS quan sát GV thực hiện và thực hành theo mẫu. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS báo cáo kết quả thực hiện **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, lưu ý HS một số điểm cần chú ý, chuyển sang nội dung cuối.	**3. Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử** - HS biết cách trả lời email cho người gửi - HS biết cách chuyển tiếp email đó cho một hoặc nhiều người khác

Hoạt động 4: Đăng xuất hộp thư

a) **Mục tiêu:** Biết cách đăng xuất hộp thư khi không cần tránh người khác sử dụng.

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn HS cách thực hiện, HS thực hành.

c) **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV đặt câu hỏi cho HS: *Theo các em, tại sao cần phải đăng xuất email của mình ?* - Từ câu trả lời của HS, GV hướng dẫn HS các bước để đăng xuất hộp thư: *+ Bl: Tại cửa sô hộp gmail, nháy chuột vào ảnh ở góc bên phải để xuất hiện cửa sô đăng xuất tài khoản thư.* *+ B2: Chọn nút **đăng xuất.*** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS quan sát GV thực hiện và thực hành theo mẫu. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS báo cáo kết quả thực hiện **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, đánh giá HS trong buổi học thực hành, kết thúc tiết học.	**4. Đăng xuất hộp thư** - HS biết cách đăng xuất hộp thư của mình.

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua làm bài tập

b) **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) TỔ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 48 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, HS thực hiện các thao tác để tìm kiếm bưu thiệp chúc mừng Ngày nhà giáo Việt Nam.
- HS xin gmail của giáo viên dạy môn Tin học, tiên hành soạn thư (có nội dung chúc mừng và bưu thiếp vừa tìm kiếm) và gửi thư.
- GV đọc thư, nhận xét, đánh giá kết quả nắm bắt kiến thức của HS thông qua các hoạt động thực hành và bài luyện tập. GV khen ngợi tinh thần học tập của HS và kết thúc tiết học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

BÀI 1. MẶT TRÁI CỦA INTERNET (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Giới thiệu sơ lược về một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet
- Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** *ứng xử phù hợp trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đặt vấn đề: *Trong thời kỳ phát triển, hội nhập hiện nay internet có vai trò cực*

kỳ quan trọng, nó giúp con người nắm bắt các thông tin trên thế giới một cách nhanh chóng, khoảng cách về địa lý gần như không còn chỉ với vài cú click chuột đơn giản. Tuy vậy, internet là con dao hai lưỡi, nếu sử dụng đủng cách, đủng mục đích thì nó sẽ vô cùng giúp ích cho cuộc sống của bạn, trái lại sẽ rất nguy hiểm nếu sử dụng không đủng cách.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Virus máy tính

a) Mục tiêu: Biết được khái niệm virus máy tính.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin sgk - GV chiếu thêm một số tư liệu, ảnh hoặc video ngắn về những tác hại của các loại virus máy tính đã gây ra ở Việt Nam và thế giới => GV dẫn đến HS khái niệm virus. - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thực hiện 1 ý trong hoạt động 1: *+ Nhóm 1: Mở email gửi tới từ một địa chỉ lạ* *+ Nhóm 2: Nháy chuột vào đường link bên trong email mà không biết nó sẽ dẫn tới đâu* *+ Nhóm 3: cắm USB vào máy đê xem các tệp bên trong mà không kiêm tra virus* - GV chia sẻ cho HS biết: *Đe phát hiện và*	**1. Virus máy tính** - Virus máy tính (gọi tắt là virus) là một loại phần mềm có khả năng tự nhân bản và lây lan qua các thiết bị lưu trữ trung gian hoặc qua mạng. - Phần mềm máy tính là công cụ hữu hiệu để phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ virus máy tính. ***HĐ1*** - *Mở email gửi tới từ một địa chỉ lạ: tin tặc có thê đặt những đường link mà khi nháy chuột vào đó mảy tính của người dùng sẽ bị nhiễm virus.* - *Nháy chuột vào đường link bên trong email mà không biết nó sẽ dẫn*

ngăn chặn, loại bỏ virus đê chủng không lây nhiễm vào mảy tính, chủng ta sử dụng phần mềm diệt virus.	*tới đâu: vì lí do trên.* *- Cắm USB vào mảy để xem các tệp bên trong mà không kiêm tra virus: nếu cắm chiếc USB bị nhiễm virus vào máy khác thì virus có thê lây nhiễm sang mảy đó.*
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ ….	
- HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).	
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 2: Một số tác hại khi tham gia Internet

a) Mục tiêu: Giới thiệu được một số tác hại và nguy co bị hại khi tham gia Internet

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin ở mục 2 sgk, yêu cầu HS hoạt động nhóm, nêu ra các tác hại và nguy co bị hại khi tham gia Internet. - Giữ nguyên nhóm cũ, GV cho HS	**2. Một số tác hại khi tham gia Internet** (1) Do truy cập vào các trang web lạ, tải về máy các tệp không có độ tin cậy. (2) Lười đọc sách, lười suy nghĩ, dần dần mất đi năng lực sáng tạo và ghi nhớ do quá ỷ lại vào công cụ tìm kiếm.

thảo luận, thực hiện hoạt động 2, sau đó trình bày trước lớp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS đọc thông tin, tìm ra các tác hại và nguy cơ gặp phải.
- HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả lời, cử đại diện người trình bày.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp
- HS các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.

(3) Nghiện internet, xao nhãng học hành, không hòa nhập cuộc sống

(4) Bị ảnh hưởng bởi nội dung xấu, thông tin độc hại, trái với thuần phong mỹ tục...

HĐ2

1) Bạn Hoa đã ảnh hưởng bởi tác hại số 3 và so 4

2) Bạn Cường bị ảnh hưởng bởi tác hại số 2.

3) Những thanh thiếu niên nhẹ dạ, hùa theo đảm đông đã bị ảnh hưởng bởi tác động số 4.

4) Bạn Mai đã bị ảnh hưởng bởi tác hại số

Hoạt động 3: Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet

a) **Mục tiêu:** Nêu được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản

b) **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SÁN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc hoạt động 3, trả lời câu hỏi. - Từ kết quả hoạt động 3, GV nêu lên một số biện pháp phòng ngừa tác hại	**3. Phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet** - Không mở những email gửi từ địa chỉ lạ - Không sử dụng Internet quá 2 giờ mỗi ngày.

từ Internet.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc thông tin, tìm ra nhược điểm của thư điện tử
- GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Cô găng tìm cách giải quyêt thay vì tìm kiếm sự trợ giúp từ Internet
- Truy cập những trang web nghiêm túc và lành mạnh.

HĐ3

· Phòng ngừa tác hại 1

· Phòng ngừa tác hại 3

· Phòng ngừa tác hại 2

· Phòng ngừa tác hại 4

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 51 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Các trường hợp nên làm:

(1) Đó là hình thức lừa đảo có tên là Phishing (như mồi) nhằm dụ dỗ người dùng mở email có những đường link dẫn tới các trang web chứa nội dung quảng cảo, mã độc hoặc thông tin lừa đảo.

(2) Máy tính của người khác có thế bị nhiễm virus, nếu sao chép qua USB sẽ bị lây nhiễm.

(3) Nên dứt khoát từ chối và khuyên các bạn không truy cập vào địa chỉ đảng ngờ đó.

(4) Rất có thể em bước đầu bị nghiền mạng xã hội. Em nên tự nhắc nhở bản thân hạn chế mạng xã hội, siêng tập thể thao và tích cực giao lưu với bạn bè.

- *GN* nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 51sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Gần gũi nhắc nhở người đó về tác hại của việc nghiện trò chơi trực tuyến. Giúp đô' bằng cách giới thiệu, dẫn dắt người đó tham gia tập thê thao, hoạt động ngoài trời, hoạt động giao lưu tập thê.

Tự kiểm tra: Các biện pháp số 2,3, 5 giúp phòng ngừa tác hại của việc nghiện trò chơi. Biện pháp so 1 không phù hợp với trình độ của HS lớp 6 và gây mất thời gian. Cách làm số 4 sẽ tạo ra thói quen ỷ lại vào internet, làm giảm khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 2. Sự AN TOÀN VÀ HỢP PHÁP KHI sử DỤNG THÔNG TIN (1 TI ÉT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tâm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.

-Nêu được một vài cách thông dụng đề bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân

-Nêu được một vài cách thông dụng đề chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:** *ứng xử phù hợp trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đặt vấn đề: *Ngày càng có nhiều thông tin cá nhân của người sử dụng được lưu trữ ở trên mạng. Neu những thông tin này không được bảo vệ một cách thích hợp, kẻ*

xấu có thê thu thập, khai thác trái phép, có nhiều cá nhân, tô chức giá trị tài sản trên mạng còn lớn hon nhiêu so với các tài sản hữu hình khác. Ccic doanh nghiệp sẽ không thể tồn tại và phát triển nếu các thông tin hoặc hệ thống thông tin bị đánh cắp hay bị phá hoại...Do đó, bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách bảo vệ thông tin, chia sẻ thông tin cá nhân và tập thể an toàn và họp pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thông tin cá nhân và tập thể

a) Mục tiêu: Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SÁN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV lấy ví dụ cụ thể, dẫn dắt cho HS hiểu được nội dung thông tin cá nhân và tập thể. - GV giải thích cho HS: *+ Các em cần bảo mật không chỉ thông tin cá nhân của mình mà còn phải có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân của người khác.* *+ Các cơ quan hay tổ chức cũng có những thông tin định danh như tên, địa chỉ giao dịch, tài khoản ngân hàng, mật khâu hòm thư điện tử. Nhũng thông tin đó cũng được pháp luật bảo vệ.* - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 theo	**1. Thông tin cá nhân và tập thể** - Không được tùy tiện sử dụng thông tin cá nhân hay tập thể nếu không được phép. Những thông tin này được pháp luật bảo vệ. ***HĐ1*** 1) Đúng 2) Đúng 3) Sai

nhóm 4-6 HS.	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ ….
- HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính.
- HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**
- HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.

Hoạt động 2: Bảo vệ thông tin cá nhân

a) Mục tiêu: Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin trong sgk, nêu ra một số cách để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 2. - GV cho HS quan sát hình 2 và hình 3 sgk, hỏi: *Hình nào có sự bảo mật thông tin cao hon? Tại sao?* • **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • •	**2. Bảo vệ thông tin cá nhân** - *Cài đặt phần mềm chống virus* - *Không tùy tiện tiết lộ thông tin cá nhân* - *Không nhập mật khâu khi có người xung quanh nhìn trộm hoặc máy không để chế độ ân mật khâu.* • • - *Sử dụng mật khâu mạnh.* ***HĐ2***

- HS đọc thông tin, đưa ra các cách bảo vệ tài khoản cá nhân.

· *Đủng*
· *Sai*
· *Đủng*

- HS thảo luận, thực hiện hoạt động 2.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi HS đứng dậy nêu cách bảo vệ, mỗi HS chỉ nêu một cách.
- GV gọi HS trình bày kết quả hoạt động 2.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp

a) Mục tiêu: Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin sgk - GV lấy ví dụ cụ thể để giải thích cho HS hiểu. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, đưa ra cách chia sẻ thông tin an toàn.	**3. Chia sẻ thông tin một các an toàn và hợp pháp** - Cần chọn lọc thông tin để tránh thông tin sai sự thật, thông tin giả mạo, thông tin có nội dung xấu. - Tránh vi phạm bản quyền.

- HS nghe GV giảng giải, ghi ý chính vào vở.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày những cách chia sẻ thông tin an toàn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chia sẻ thêm cho HS: *Tin truyền miệng không đảm bảo độ tin cậy. Với nguồn thông tin như vậy mà một ai đó lại công bô rộng rãi trên mạng xã hội là vi phạm pháp luật, có thê phạm tội tung tin thất thiệt, sai sự thật.*

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 54 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Bài 1:1) Không an toàn. Neu tài khoản email của Minh bị kẻ xuất nắm được thì email của Nam sẽ bị đọc trộm và vì vậy mật khâu đăng nhập mạng xã hội của Nam cũng sẽ lọt vào tay kẻ xấu. Không nên chia sẻ mật khâu với người khác.

2) Việc Minh đãng tin lầ không họp pháp nếu chưa được sự đồng ý của Nam. Dù mục đích của Minh là tốt nhưng việc công khai thông tin cá nhân của người khác mà họ chưa đồng ý là vi phạm pháp luật.

Bài 2: Nên áp dụng biện pháp 1), 2), 4). Không nên áp dụng biện pháp 3).

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết

quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 54sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Trang báo điện tử cung cấp thông tin đảng tin cậy như: Vnexpress.net, Dantri.com.vn, Vietnamnet.vn....

Tự kiểm tra:

***Câu 1:** Đó đều là những thông tin cá nhân. Những thông tin đó hỗ trợ việc tìm kiếm, phân biệt, định danh một cá nhân.*

***Câu 2:** Họ tên phụ huynh và địa chỉ nhà là những thông tin cá nhân.*

***Câu 3:** Mật khẩu tuy mạnh nhưng nếu dùng để đăng nhập cho nhiều tài khoản khác nhau sẽ khiến cho mật khâu dễ bị khám phả hon. Nếu mật khâu bị lộ thì tất cả những tài khoản dùng mật khâu đó đều bị chiếm đoạt.*

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

NV1: Nhận diện thông điệp quảng cáo

- GV cho lớp thảo luận nhóm về hình 1, sau đó trả lời câu hỏi:

+ Những Mail trong hình 1 có mục đích gì, là thông tin tot hay xấu ?

+ Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì?

- GV hướng dẫn HS kĩ năng phát hiện thư rác và email quảng cáo, GV yêu cầu:

+ HS tìm diêm chung giữa các email nói trên, từ đó rút ra đặc điểm nhận dạng + HS áp dụng những đặc điểm đó để nhận diện những thư rác và email quảng cáo khác.

NV2. Nhận diện thông điệp hoàn hảo

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về Hình 2, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Những Mail trong hình 2 có mục đích gì, là thông tin tot hay xấu ?

+ Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì?

- GV nêu một số ví dụ cụ thể khác về những thủ đoạn lừa đảo qua mạng, sau đó yêu cầu HS tìm hiểu điểm chung giữa các trường hợp, rút ra kết luận.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

• • • •

tham gia internet

**** Nhận diện thông điệp quảng cáo***

- Gửi từ địa chỉ lạ, tiêu đề thư xưng hô chung chung (bạn thân mến, quý khách...) và mời chào hấp dẫn.

**** Nhận diện thông điệp hoàn hảo***

- Thông thường kẻ xấu sẽ được ra mồi như hấp dẫn (may mắn trúng thưởng, tri ân khách hàng...), nếu bạn nhân nổi lòng tham thì thực hiện các bước tiếp theo là yêu cầu đăng nhập (chiếm đoạt tài khoản) hoặc yêu cầu đóng chi phí qua bưu điện (chiếm đoạt tiền).
- Kẻ xấu cũng có thể giả danh công an, bưu điện, ngân hàng đe dọa nạn nhân, nếu nạn nhân tỏ ra sợ hãi thì

NV1: Nhận diện thông điệp quảng cáo

- GV cho lớp thảo luận nhóm về hình 1, sau đó trả lời câu hỏi:

+ Những Mail trong hình 1 có mục đích gì, là thông tin tot hay xấu ?

+ Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì?

- GV hướng dẫn HS kĩ năng phát hiện thư rác và email quảng cáo, GV yêu cầu:

+ HS tìm diêm chung giữa các email nói trên, từ đó rút ra đặc điểm nhận dạng + HS áp dụng những đặc điểm đó để nhận diện những thư rác và email quảng cáo khác.

NV2. Nhận diện thông điệp hoàn hảo

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về Hình 2, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Những Mail trong hình 2 có mục đích gì, là thông tin tot hay xấu ?

+ Hành động thích hợp trong trường hợp này là gì?

- GV nêu một số ví dụ cụ thể khác về những thủ đoạn lừa đảo qua mạng, sau đó yêu cầu HS tìm hiểu điểm chung giữa các trường hợp, rút ra kết luận.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

• • • •

tham gia internet

**** Nhận diện thông điệp quảng cáo***

- Gửi từ địa chỉ lạ, tiêu đề thư xưng hô chung chung (bạn thân mến, quý khách...) và mời chào hấp dẫn.

**** Nhận diện thông điệp hoàn hảo***

- Thông thường kẻ xấu sẽ được ra mồi như hấp dẫn (may mắn trúng thưởng, tri ân khách hàng...), nếu bạn nhân nổi lòng tham thì thực hiện các bước tiếp theo là yêu cầu đăng nhập (chiếm đoạt tài khoản) hoặc yêu cầu đóng chi phí qua bưu điện (chiếm đoạt tiền).
- Kẻ xấu cũng có thể giả danh công an, bưu điện, ngân hàng đe dọa nạn nhân, nếu nạn nhân tỏ ra sợ hãi thì

- HS lăng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính.
- HS áp dụng kiến thức để thực hành **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày kết quả thực hiện của mình. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 2: Sử dụng phần mềm diệt virus

a) Mục tiêu: Biết cách thực hiện diệt virus bằng một phần mềm.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chọn phần mềm diệt virus BKAV hướng dẫn HS các bước thực hành. - GV lưu ý HS: *Không có phần mềm diệt virus vạn năng diệt được mọi virus, vì thế ý thức cảnh giác và hiêu biết của con người sử dụng là yếu tố quyết định.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** . . . . - HS quan sát GV hướng dẫn sau đó thực hiện. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi HS thực hiện các bước sử dụng	**2. Sử dụng phần mềm diệt virus** - HS kích hoạt, sửu dụng và quan sát hoạt động của phần mềm diệt virus BKAV.

phân mêm BKAV.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Tạo mật khâu mạnh

a) Mục tiêu: Biết tạo và kiểm tra độ mạnh của mật khẩu.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS quan sát và thực hiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn HS cách kiểm tra độ mạnh của mật khẩu qua một số trang web tin tưởng như: http://howsecureỉsmypassword.net/http://password.kaspersky.com/ - GV hướng dẫn HS đổi lại mật khẩu tài khoản gmail nếu mật khẩu chưa đủ độ mạnh. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS quan sát GV hướng dẫn sau đó thực hiện. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi một số HS có mật khẩu email yếu tiến hành thay đổi mật khẩu mạnh. **Bước 4: Kết luận, nhận định**	**3. Tạo mật khâu mạnh** - HS biêt cách kiêm tra độ mạnh 9 của mật khâu. - HS biêt cách đặt mâu mạnh cho tài khoản cá nhân của mình.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC

BÀI 1. TÌM KIỀM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VẢNBẢN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tác dụng của công cụ Tìm kiếm và thay thế
- Biết được cách sử dụng công cụ Tìm kiếm và thay thế

2. **Năng lực tin học**

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.

d) **Tô chức thực hiện:**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ E. ỨNG DỤNG TIN HỌC

BÀI 1. TÌM KIỀM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VẢNBẢN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tác dụng của công cụ Tìm kiếm và thay thế
- Biết được cách sử dụng công cụ Tìm kiếm và thay thế

2. **Năng lực tin học**

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của HS.

d) **Tô chức thực hiện:**

- GV nêu tình huống : *Nam ngồi viết lả thư cho bạn Lan, viết xong lả thư Nam cảm thấy mình nên xưng là "cậu " thay vì "bạn " như trong lả thư. Cảm thấy chưa ưng ý, Nam đành ngồi viết lại một lá thư khác.*
- GV dẫn dắt: *Các em đã thấy đó, do Nam viết thư bằng giấy, nên có lỗi sai dù lớn hay nhỏ thì Nam đều phải viết lại. Nhưng với việc soạn thảo thư từ, văn bản bằng máy tính thì hoàn toàn khác. Chúng ta có thê làm được rât nhiêu thứ mà không cân viêt lại, trong đó có cả việc tìm kiếm và thay thế thông tin.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Công cụ Tìm kiếm và thay thế

a) **Mục tiêu:** Trình bày tác dụng của công cụ Tìm kiếm và thay thế

b) **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SÁN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin của mục 1 và trả lời câu hỏi: *+ Ở mục 1, phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp cho người dùng hai loại công cụ, đó là công cụ nào ?* *+ Công cụ đó có ích như thế nào đối với người soạn thảo văn bản?* *+ Đê sử dụng hai công cụ đó cần phải thực hiện lệnh nào?* • • **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, trả lời câu hỏi	**1. Công cụ tìm kiếm và thay thế** - Công cụ Tìm kiếm giúp nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản. - Công cụ Thay thế giúp nhanh chóng và chỉnh sửa một cụm từ bất kì trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài.

- GV quan sát HS thực hiện **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Tìm kiếm

a) Mục tiêu: Biết cách sử dụng công cụ tìm kiếm

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV trình chiếu văn bản minh họa tìm kiếm, nêu rõ yêu cầu tìm kiếm, vừa thao tác chậm vừa giải thích đề HS kịp theo dõi và hiểu được quy trình thực hiện. - GV tổ chức cho HS hoạt động 1 trong sgk. GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm, cho HS thực hiện thao tác nháy chuột trên các nút điều hướng để tìm ra tác dụng của những nút này. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc thông tin, theo dõi GV thực hiện - HS thảo luận, thực hiện hoạt động 1.	**2. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ tìm kiếm** - Các bước thực hiện tìm kiếm một cụm từ cho trước: *+ Bước 1: Nháy chuột vào lệnh Find trong dải lệnh Home.* *+ Bước 2: Trong ô Search Document của vùng Navigation nhập cụm từ cần tìm kiếm.* *+ Bước 3: Xem kết quả tìm thấy trong vùng Navigation, số kết quả tìm thấy và danh sách các cụm từ tìm thấy. Nhấn chọn một cụm từ trong danh*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả - GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	*sách này đê định vị con trỏ đên cụm từ có trong văn bản.* - Nút điều hướng tương tự để định vị con trỏ đến cụm từ tìm được trước đó và sau đó.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Thay thế

a) Mục tiêu: Biết cách sử dụng công cụ thay thế.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV thực hiện thay thế một cụm từ trong văn bản, yêu cầu HS quan sát. - GV làm chậm rãi cho HS xem cách thay thế cụm từ "Tý" thành "bạn Tý". - GV yêu cầu HS thực hiện thay thế một cụm từ khác do GV yêu cầu, HS có vài phút đề suy nghĩ sau đó thực hiện. - GV lưu ý cho HS trong quá trình thực hiện bước 4, có nhiều trường hợp xảy ra, nên cần tùy theo tình hình cụ thể để có những lựa chọn phù hợp:	**3. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ Thay thế** - Các bước thực hiện thay thế một cụm từ trong văn bản: *+ Bl: Nháy chuột vào lệnh Replace. Hộp thoại Find and Replace sẽ xuất hiện.* *+ B2: Nhập cụm từ cần tìm vào ô Find what.* *+ B3: Nhập cụm từ cần thay thế vào ô Replace with.* *+ B4: Neu tìm thấy, thực hiện tìm*

+ Tìm và thay thê tât cả, không cân quan sát tiêp theo các nút (Replace, Replace các từ được tìm thấy và thay thế: Sử dụng All, Find Next).

một lần nút ***Replace AU.***

+ Thay rồi tìm kiếm, muon quan sát những chỗ được tìm thấy và thay thế: Sử dụng lặp lại nút ***Replace*** *và* ***Next.***

+ Tìm và thay thế một số chỗ, muốn xem xét từng chỗ được tìm thấy đê quyết định có thay hay không. Sử dụng kết hợp hai nút ***Replace*** *và* ***Next.***

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS đọc thông tin, theo dõi GV thực hiện
- HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả
- GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) **Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tô chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 59 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

2) Đủng

3) Đủng

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

2) Đủng

3) Đủng

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 2. TRÌNH BÀ Y TRANG, ĐỊNH TRANG VÀ IN VẴN BẨN (1 TI ÉT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được tác dụng của công cụ định dạng, căn lề và in ấn
- Biết được cách thực hiện định dạng văn bản, định dạng trang và in văn bản.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu một văn bản rất lộn xộn, chưa có định dạng trang, định dạng văn bản.

- GV dẫn dắt vào bài học mới: *Theo các em, chúng ta có thê khiến cho trang văn bản trên trở nên đẹp hon, gọn gàng hơn hay không? Câu trả lời là hoàn toàn có thể. Vậy chúng ta cần phải làm những gì, hãy đến với bài học hôm nay để tìm hiểu.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá cách thực hiện định dạng đoạn

a) Mục tiêu:

+ Trình bày được tác dụng của công cụ định dạng

+ Biết cách thực hiện định dạng đoạn văn bản.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện được.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giới thiệu khái niệm văn bản và các thuộc tính định dạng. Sau đó, GV lấy minh họa trực tiếp trên word và chỉ ra cho HS biết được đoạn văn bản là một khối văn bản kết thúc bởi phím Enter. - GV mở một trang văn bản khác yêu cầu HS cho biết có bao nhiêu đoạn trong văn bản trên. - Sau đó, GV sử dụng hình 1 ở sgk đề minh họa và giải thích về các thuộc tính định dạng. - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 theo nhóm. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • •	**1. Khám phá cách thực hiện định dạng đoạn** - Đoạn văn bản là một hay một số dòng văn bản được viết giữa hai kí tự ngắt dòng. - Các thuộc tính định dạng đoạn thường dùng là: *kiểu căn lề, độ dãn dòng, độ dãn đoạn.* - Định dạng đoạn hợp lí sẽ làm cho văn bản được trình bày đẹp hơn vì các dòng và các đoạn được dãn cách phù hợp, văn bản được căn biên đều hai bên cũng đẹp hơn.

- HS đọc thông tin, theo dõi GV thực hiện - HS thảo luận, thực hiện hoạt động 2. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả - GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	*+ Bỉ: Đặt con trỏ chuột vào vị trí bất kì trong văn bản.* *+ B2: Nháy chuột vào dải lệnh* ***Page Layout*** *+ B3: Trong nhóm lệnh* ***Page setup,*** *nháy chuột vào* ***Margins*** *và chọn mâu lề phù họp.*

Hoạt động 3: In văn bản

a) Mục tiêu:

+ Trình bày được tác dụng của việc in ấn

+ Biết cách thực hiện in văn bản

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV thuyết trình và minh họa cách thực hiện in văn bản. - GV chia lớp thành các nhóm, thực hiện hoạt động 3 trong sgk. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc thông tin, theo dõi GV thực	**3. In văn bản** - Các bước thực hiện in ấn: *+ Bl: Chọn lệnh File trên thanh công cụ* *+ B2: Chọn vào lệnh Frint* *+ B3: Bảng in hiện ra, điền đầy đủ số bản in, chọn tên máy in và phạm vi in.* *+ B4: Ra lệnh in bang nút Print*

hiện	

- HS đọc thông tin, theo dõi GV thực hiện
- HS thảo luận, thực hiện hoạt động 2.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả
- GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

+ Bỉ: Đặt con trỏ chuột vào vị trí bất kì trong văn bản.

*+ B2: Nháy chuột vào dải lệnh **Page Layout***

*+ B3: Trong nhóm lệnh **Page setup,** nháy chuột vào **Margins** và chọn mâu lề phù họp.*

Hoạt động 3: In văn bản

a) Mục tiêu:

+ Trình bày được tác dụng của việc in ấn

+ Biết cách thực hiên in văn bản

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

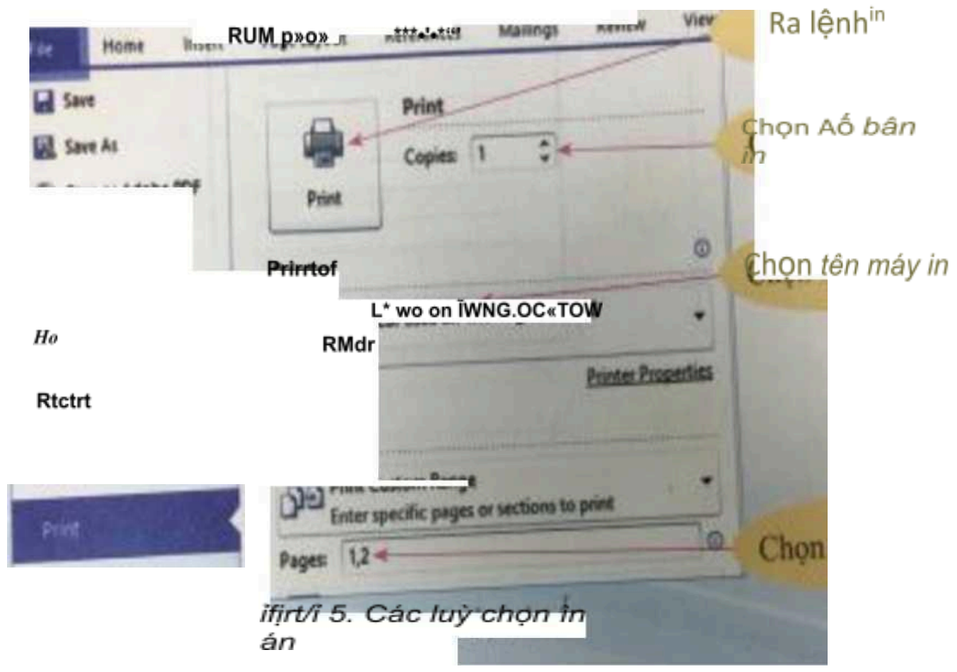
c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV thuyết trình và minh họa cách thực hiện in văn bản. - GV chia lớp thành các nhóm, thực hiện hoạt động 3 trong sgk. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, theo dõi GV thực	**3. In văn bản** - Các bước thực hiện in ấn: *+ Bl: Chọn lệnh File trên thanh công cụ* *+ B2: Chọn vào lệnh Frint* • • *+ B3: Bảng in hiện ra, điền đầy đủ số bản in, chọn tên máy in và phạm vi in.* *+ B4: Ra lệnh in bang nút Print*

hiện	

- HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu.



ifjrt/i 5. Các luỳ chọn in án

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả
- GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 63 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Câu 1: Định dạng văn bản bao gồm định dạng kí tự và định dạng đoạn

Câu 2: Định dạng văn bản để văn bản được trình bày đẹp hon, hợp lí và dễ đọc hon.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 63sgk.

- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

<u>Vận dụng</u>:

Thực hiện định dạng văn bản như sau:

1) Chọn toàn bộ văn bản

2) Nháy chuột vào lệnh — đề căn biên đều hai bên

3) Nháy chuột vào lệnh và chọn một giá trị nào đó, ví dụ giá trị 1.15 để quy định độ dãn dòng là 1.15 lần dòng đon.

A77 7í„7- ' .7 == Remove Space Before Paragraph

4) Nháy chuột lại vào lệnh ♦- và chọn dòng - đê tăng độ dãn đoạn.

Đê in văn bản, thực hiện các thao tác sau:

*1) Nháy chuột vào bảng chọn **File***

2) Nháy chuột vào lệnh Print đế mở vùng các tùy chọn ìn ấn

3) Nháy chuột chọn các tùy chọn in ân như sô bản in, trang sẽ in, hướng giây

4) Nháy chuột vào lệnh Print đế in vãn bản.

<u>Tự kiểm tra</u>: Đáp án câu 1 và 4.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 3. THựC HÀNH TÌM KIỀM, THAY THẺ VÀ ĐỊNH DẠNG VẰN BẢN (1 TIỂT)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiên thức:** Học xong bài này, em sẽ:

- Thực hiện được định dạng phông, định dạng đoạn, căn lề trang và in văn bản
- Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế.

2. **Năng lực tin học**

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. **Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG THựC HÀNH

Hoạt động 1: Định dạng văn bản, trình bày trang và in

a) Mục tiêu: Thực hiện được định dạng phông, định dạng đoạn, căn lề trang và in văn bản.

b) Nội dung: GV cho HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện **d) Tô chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV tổ chức dạy học bằng kĩ thuật phòng tranh
- GV giao nhiệm vụ, tổ chức nhóm và hướng dẫn hoạt động.
- GV cho các nhóm hoạt động, các nhóm thực hành tạo sản phẩm đích. Trong quá trình quan sát bạn thao tác trên máy tính, một bạn trong nhóm đánh dấu ***'S*** vào các công việc đã hoàn thành trong phiếu thực hành.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ
- HS hình thành nhóm, nhận phiếu thực hành và phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tiến hành thực hiện
- GV quan sát, khuyến khích HS tạo văn bản nhanh và đẹp.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày sản phẩm của nhóm mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện của các nhóm, tuyên dương nhóm

Dự KIẾN SẢN PHẨM

1. Định dạng văn bản, trình bày trang và in

- **Bước 1:** Soạn thảo câu chuyện
- **Bước 2:** Thực hiện định dạng văn bản và căn lề trang

+ Định dạng kí tự: Phông Time new roman, in nghiêng, chữ màu xanh, tiêu đề có chữ màu đỉ, căn biên chính giữa trang; chọn các từ "rubik", "chiếc quạt ", "tấm thẻ lưu niệm " trong đoạn thứ nhất để định dạng chữ đậm và gạch chân nét đơn, chọn các số đê định dạng in đậm.

+ Định dạng đoạn: Sử dụng các lệnh trong nhóm paragrap đê: chọn dòng tiêu đề và chọn độ căn dòng 1.5; chọn tất cả các đoạn dưới dòng tiêu đề đê căn biên đều hai bên, dãn dòng 1,15; thêm độ dãn cách các đoạn (dùng Add Space Before Paragrap và Space After Paragrap).

+ Định dạng trang: Sử dụng các lệnh trong nhóm Page Setup, chọn một mẫu lề phù hợp.

- **Bước 3:** Lưu văn bản với tên tệp

“Chuyến tham quan đáng nhớ”.

làm nhanh - đúng - đẹp.

- **Bước 4:** In văn bản, nháy chuột vào File để mở vùng chọn in và nháy lệnh Print.

Hoạt động 2: Tìm kiếm và thay thế

a) Mục tiêu: Sử dụng được các công cụ Tìm kiếm và thay thế.

b) Nội dung: GV hướng dân, HS thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV tổ chức dạy học bằng kĩ thuật phòng tranh
- GV giao nhiệm vụ, tổ chức nhóm và hướng dẫn hoạt động.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS quan sát GV hướng dẫn sau đó thực hiện.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV gọi HS thực hiện các bước sử dụng phần mềm BKAV.

Bước 4: Kết luận, nhận định

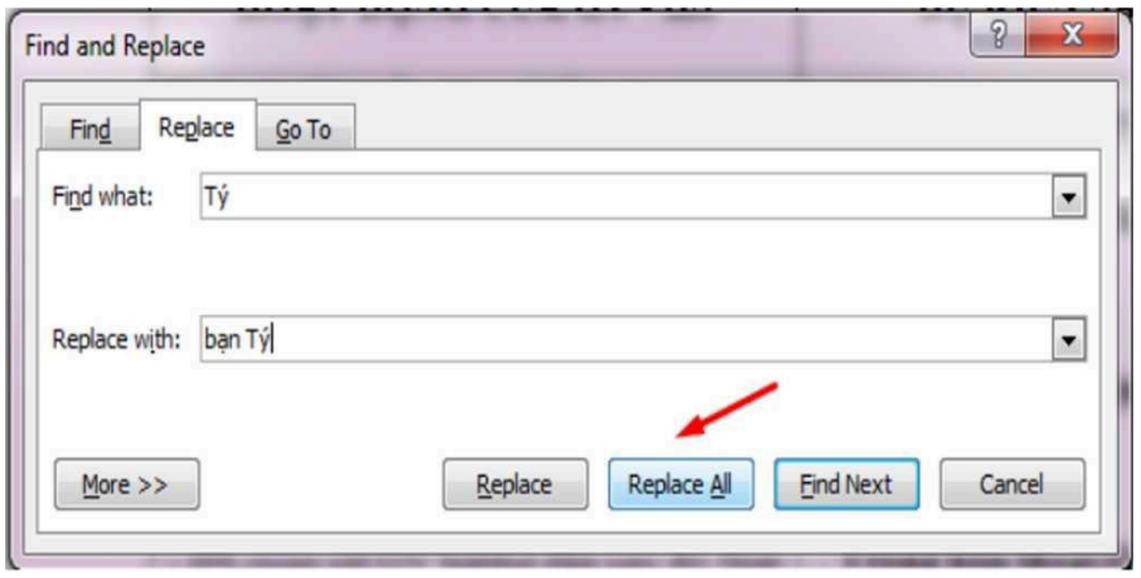
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Dự KIÊN SAN PHẢM

2. Tìm kiếm và thay thế

Thay mỗi từ "Tý" bằng cụm từ "bạn Tý".

- Nháy chuột vào lệnh **Replace** ở cuối dải lệnh **Home.**
- Trong hộp thoại **Find and Replace,** nhập từ "Tý" trong ô **Find what** và nhập từ "bạn Tý" trong ô **Replace with,** sau đó nháy nút lệnh **Replace All** để thay thế tất cả những từ tìm được.



-Sau khi tìm và thay thế xong các từ trong văn

bản, nháy chuột vào lệnh Save đề lưu lại các thay đổi.

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 65 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, giới thiệu sản phẩm cho GV và các bạn cùng tham khảo.
- GV gọi một số HS khác nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài thực hành.

V. HÒ SO

PHIẾU THỰC HÀNH

77	*Công việc*	*Xác nhận hoàn thành*
1	Mở đoạn văn	
2	Định dạng màu cho toàn bộ văn bản	
3	Định dạng phông chữ Time New Roman cho toàn bộ văn bản.	
4	Định dạng kí tự cho tiêu đề: - *Chữ hoa* - *Căn biền chỉnh lề.*	

5	Định dạng kí tự cho nội dung: - *Chữ nghiêng* - *Các từ quy định: ỉn đậm và gạch chân nét đơn.* - *Căn biên chỉnh giữa*	
6	Định dạng đoạn:	

	- *Dãn dòng 1.5* - *Dãn đoạn trước (Add space before paragrap)* - *Dãn đoạn sau (Add space after paragrap)*	
7	Định dạng trang: - *Căn lề: Normal* - *Thực hiện thêm (nếu có):* - *Khô giấy:* - *Hướng in:*	

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 4. TRÌNH BÀY THÔNG TIN Ở DẠNG BẢNG (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa, tác dụng của việc trình bày thông tin dưới dạng bảng
- Biết cách chèn được bảng, nhập được nội dung cho bảng
- Biết cách thay đổi được kích thước hàng và cột của bảng
- Thực hiện được các thao tác chèn, xóa hàng và cột của bảng.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS quan sát hình ảnh:

Danh sách tổ 1 lớp 6A

1. Nguyền Tố My, ngày sinh 14/5. địa chi: số 1 ngõ 69. chùa Láng, Hà Nội
2. Trần Ngọc Sơn. ngày sinh 15/8. địa chi: số 15 ngách 141. Nguyền Chi Thanh. Hà Nội
3. Nguyễn Cao cẩm Anh. sinh ngày 17/10. địa chi: sổ 14. ngõ 80. chùa Lảng. Hà Nội
4. Trần Quang Anh. sinh ngày 28/2. địa chi: sổ 32. ngách 169, đường Lảng. Hà Nội.

- GV đặt câu hỏi: *Theo em, cách trình bày như thế này đã thực sự hợp lí chưa, nếu có thể, hãy đưa ra mộtphương án trình bày khác mà em biết?*
- GV tiếp nhận câu trả lời của HS, dẫn dắt HS vào nội dung bài: Trình bày thông tin dạng bảng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiếu cách chèn bảng và nhập nội dung

a) Mục tiêu: Hiêu được ý nghĩa, tác dụng của việc trình bày thông tin dưới dạng bảng.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện được.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SÁN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 trong sgk. - GV thực hiện một ví dụ chèn bảng, GV yêu cầu HS rút ra các bước thực hiện chèn một bảng vào văn bản. - GV yêu cầu cả lớp vận dụng kiến thức vừa học, nêu cách tạo bảng chỉ sổ	**1. Tìm hiểu cách chèn bảng và nhập nội dung** ***HĐ1*** - Bảng chứa thông tin: thời khóa biểu, lịch phân công công việc, bảng danh sách lớp,... - Thông tin trình bày dưới dạng bảng sẽ dễ nhìn, dễ so sánh, có thể tránh dư thừa,

BMI trang 67 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, thực hiện hoạt động 1.
- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

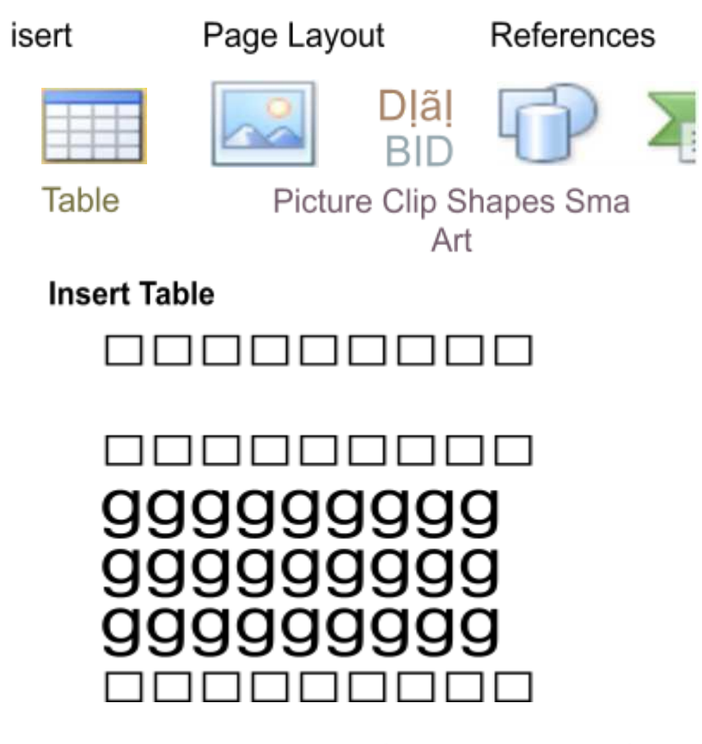
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

trùng lặp thông tin...

- Các bước tạo bảng:

4- ***Bl.*** *Đặt con trỏ soạn thảo vào vị trí cần chèn bảng mới*

4- ***B2:*** *Trong dải lệnh Insert, nháy chuột vào lệnh Table. Khi đó vùng tạo bảng xuất hiện.*



4- ***B3:*** *Trong vùng tạo bảng, sử dụng thao tác kẻo thả chuột để xác định số hàng và số cột của bảng.*

Hoạt động 2: Khám phá các thao tác cơ bản trên bảng - Cách thay đổi kích thước của hàng và cột

a) Mục tiêu: Biết cách thay đổi được kích thước hàng và cột của bảng

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**2. Tìm hiểu về định dạng trang**

- GV giải thích cho HS hiêu tại sao cân phải thay đổi kích thước của hàng và cột trong bảng.
- GV hướng dẫn cách thực hiện thao tác đổi kích thước trên bảng cụ thể.
- GV yêu cầu HS liên hệ để giải quyết yêu cầu của hoạt động 2.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS theo dõi GV thực hiện
- HS vận dụng kiến thức thực hiện hoạt động 2.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

**** Cách thay đôi kích thước của hàng và cột***

- *cần thay đôi độ rộng cột và độ cao của hàng* đề phù hợp với nội dung.
- *Cách thay đối:* Chọn một đường biên của cột, đưa chuột vào đường biên này đến khi con trỏ chuột có dạng mũi tên hai chiều thì kéo thả chuột sang trái hoặc phải.

HĐ2

-

Nãm học **số lirợriK**

♦ ■ — 1



Hình 3. Con trò chuột khi thay đói độ cao hàng

Hoạt động 3: Khám phá các thao tác cơ bản trên bảng - Cách chèn thêm hoặc xóa hàng và cột.

a) Mục tiêu: Biết cách chèn được bảng, nhập được nội dung cho bảng

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**2. Tìm hiểu về định dạng trang**

. GV trình chiêu bảng chỉ sô BMI của nhóm 1, nêu yêu cầu cần thêm cột "giới tính" vào trước cột "cân nặng". Và xóa tên bạn "Trần Bình" vì bạn vừa chuyển lớp.

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Theo em, chúng ta nên thực hiện thao tác nào đê hoàn thiện bảng ngoài việc đánh lại từ đầu?*

- Từ câu trả lời của HS, GV khẳng định, chúng ta có thể chèn cột và xóa hàng để thêm và xóa bớt nội dung.

**** Cách chèn thêm hoặc xóa hàng và cột***

- Công cụ chèn hoặc xóa là lệnh trong nhóm **Row & Columns,** nhóm lệnh này thuộc nhánh **Layout** của dải lệnh **Table Tools.** Nó chỉ xuất hiện khi đặt con trỏ soạn thảo trong một ô bất kì của bảng.

HĐ3

Cách thêm cột "giới tính"

+ Chọn cột "cân nặng "

+ Nhciy chuột vào nhánh ***Layout*** *của*

Hoạt động 4: Chọn ô, hàng, cột và bảng

a) Mục tiêu: Biết cách chọn ô, hàng, cột và bảng

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV hướng dẫn các bước thực hiện trên ví dụ minh họa cụ thể bằng hình 6 trang 69 sgk. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, theo dõi GV thực hiện **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi HS nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**3. Chọn ô, hàng, cột và bảng** - Di chuyển chuột gần tới đối tượng, đến khi chuột thay đổi hình dáng thì nháy chuột để chọn đối tượng.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 69 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày: *Một số tình huống:*

+ Danh sách liệt kê các đối tượng có cùng một so thông tin. Ví dụ: Danh sách các bạn tham gia câu lạc bộ cờ vua gồm các thông tin: họ tên, ngày sinh, giới tính, lớp.

+ Báo cáo thống kê theo một số tiêu chí nào đó. Ví dụ: thống kế số lượng và tỉ lệ HS đạt thành tích trong học tập của các lớp khối 6.

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 63sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

<u>Vận dụng</u>: Bảng tóm tắt và trình bày thông tin của hai biểu đồ trên:

	Năm 2019	*Năm 2020*
Số dân (triệu người)	*96,2*	*97,3*
Mật độ dân số (người/km2)	*290*	*315*

1

<u>Tự kiêm tra</u>: Cả 4 câu đêu đủng.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 5. THựC HÀNH TÔNG HỢP VẺ SOẠN THẢO VẪN BẨN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hăng ngày
- Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 **- GV:** Giáo án, sgk, máy tính, phiếu thực hành, máy chiếu...

2 **- HS :** Đồ dùng học tập, sgk.

d. HOẠT ĐỘNG THựC HÀNH

Hoạt động 1: Các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo vãn bản

a) Mục tiêu: Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản.

b) Nội dung: GV cho HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện **d) Tô chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS Bước	Dự KIẾN SĂN PHÁM
1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin, yêu cầu HS nêu ra các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản. - Sau đó, GV yêu cầu HS thực hiện bài 1 tìm công cụ phù hợp với từng chức năng đặc trưng.	· **Các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản**
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ … - HS đọc thông tin, trả lời câu hỏi của GV nêu ra. - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần	

Chức năng đặc trưng	***Công cụ phục vụ***
Nhập và lưu văn bản	Định dạng đoạn
Trình bày văn bản	Định dạng trang

Sửa đổi văn bản	Tìm kiếm và thay thế
In văn bản	Chọn số bản in và tên máy in

Hoạt động 2: Sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in - Soạn thảo đơn xin phép nghỉ học.

a) **Mục tiêu:** Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hằng ngày

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thực hành

c) **Sản phẩm:** Kết quả HS thực hành

d) **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ

- GV trình chiếu sản phẩm đích (Đơn xin phép nghỉ học) và mô tả yêu cầu về sản phẩm.
- GV chia lớp thành các nhóm, quy định mỗi nhóm 1 máy tính, phát phiếu thực hành, quy định thời gian thực hành và nêu tên thư mục lưu sản phẩm.
- GV yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm thay phiên nhau thao tác trên máy, các bạn còn lại giữ vai trò hướng dẫn, một bạn đánh dấu các công việc đã hoàn thành theo phiếu thực hành.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS lắng nghe GV hướng dẫn
- HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, tiến hành thực hiện.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện của nhóm mình.
- HS các nhóm nhận xét chéo cho nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV quan sát, nhận xét, khen ngợi những nhóm tạo văn bản nhanh và đẹp.
- GV cho các nhóm chấm điểm: Nhóm 1 chấm điểm cho nhóm 2, nhóm 2 chấm

2. Sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in

Soạn thảo đơn xỉn phép nghỉ học

+ BI: Mở tệp văn bản mới

+ B2: Chọn cỡ giấy và căn lề

+ B3: Nhập nội dung

+ B4: Định dạng đoạn và trình bày văn bản

+ B5: Lưu và in văn bản.

điêm cho nhóm 3... Nhóm cuôi cùng chấm điểm cho nhóm 1, rồi báo cáo điểm số cho GV.

Hoạt động 3: Tạo bảng trong văn bản - Soạn thảo thòi khóa biêu

a) Mục tiêu: Biết cách tạo bảng trong văn bản để phục vụ cho nhu cầu học tập và sinh hoạt.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV trình chiếu sản phẩm đích (Mầu thời khóa biểu) và mô tả yêu cầu về sản phẩm. - GV chia lớp thành các nhóm, quy định mỗi nhóm 1 máy tính, quy định thời gian thực hành và nêu tên thư mục lưu sản phẩm. - GV yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm thay phiên nhau thao tác trên máy, các bạn còn lại giữ vai trò hướng dẫn. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS lắng nghe GV hướng dẫn - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, tiến hành thực hiện. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện của nhóm	**3. Tạo bảng trong văn bản** *Soạn thảo thời khóa biêu của em* *+ BI: Tạo bảng mới* *+ B2: Nhập nội dung cho bảng* *+ B3: Định dạng bảng và căn biên* *+ B4: Trang trí lại bảng (có thê chèn hình ảnh đê bảng hấp dẫn hon).* *+ B5: Sử dụng công cụ tìm kiếm đế xem có bao nhiêu tủ' "Toán "* *+ B6: Lưu và in văn bản*

	- Phông time new roman - Cỡ chữ: 13	
4	***Định dạng đoạn và trình bày đơn*** - Căn biên đầu hai bên - Dãn dòng 1.5	
5	***Lưu và in văn bản:*** - Đã kiểm tra văn bản được lưu vào đúng thư mục quy định. - Quy định các thông số in.	

	- Phông time new roman - Cỡ chữ: 13	
4	***Định dạng đoạn và trình bày đơn*** - Căn biên đầu hai bên - Dãn dòng 1.5	
5	***Lưu và in văn bản:*** - Đã kiểm tra văn bản được lưu vào đúng thư mục quy định. - Quy định các thông số in.	

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 6. Sơ ĐÒ Tư DUY (1 TIÉT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Biết sơ đô tư duy là gì

-Tạo lập được sơ đồ tư duy đơn giản

- Nhận thấy lợi ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập và ưa thích sử dụng sơ đồ tư duy.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .

- **Năng lực tin học:**

- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, sơ đồ tư duy, máy tính, bảng phụ, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV chiếu hình ảnh, đặt vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tô chức thực hiện:

- GV chiếu một số hình ảnh về sơ đồ tư duy cho HS quan sát.
- GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái niệm sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu:

+ Biết được sơ đô tư duy là gì

+ Nhận thấy lợi ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong học tập và cuộc sống.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV sử dụng phương pháp dạy trực quan, giới thiệu một số sơ đồ tư duy (vẽ tay) để bước đầu hình thành khái niệm sơ đồ tư duy cho HS. - Tiếp đó, GV mời 1 HS đứng dậy trình bày miệng một chủ đề yêu thích, GV vừa nghe vừa vẽ lên bảng sơ đồ tư duy về chủ đề bạn vừa nói. - GV đặt câu hỏi cho HS: *+ Nhìn vào sơ đồ tư duy, ta có thể nhìn thấy đầy đủ ý chính của bài hay không?* *+ Nhìn vào sơ đồ từ duy ta thấy một ý chính đã được triển khai chi tiết như thế nào?* • *+ Em có thê sáng tạo việc vẽ sơ đồ tư duy*	**1. Khái niệm sơ đồ tư duy** - Sơ đồ tư duy là sơ đồ giúp triển khai ý tưởng một cách ngắn gọn, trực quan. - Sơ đồ tư duy giúp ghi lại tóm tắt, triển khai một ý tưởng trong quá trình suy nghĩ. Dùng sơ đồ ta có thể trình bày một chủ đề theo các thấy được các ý chính của chủ đề và cả các ý chi tiết đã triển khai. - Các thành phần cơ bản của sơ đồ tư duy: *+ Tên của các chủ đề hoặc hình ảnh biểu thị một ý tưởng hay thông tin.*

không?.... *+ Các nhánh (đường nôi).*

- GV rút ra kết luận về khái niệm sơ đồ tư duy và lợi ích của việc lập sơ đồ tư duy.
- GV yêu cầu HS đọc và thực hiện hoạt động

1 theo nhóm (4 - 6 HS) vào bảng phụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- HS lắng nghe GV hướng dẫn, lấy ví dụ
- HS hình thành nhóm, suy nghĩ thực hiện

HĐ1.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm

mình.

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Cách lập sơ đồ tư duy đơn giản

a) **Mục tiêu:** Tạo lập được sơ đồ tư duy đơn giản

b) **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ - Từ kết quả thực hiện ở HĐ1, GV yêu	**Cách lập một sơ đô tư duy đơn giản**

gọi một sô HS đứng dậy trình bày cách tạo sơ đồ tư duy theo cách hiểu của mình.

- GV chiếu lại một sơ đồ tư duy, nêu các thành phần chính của sơ đồ tư duy cho HS biết: Chủ đề trung tâm, chủ đề chính, nhánh (đường nối).

- GV lấy ngẫu nhiên kết quả thực hiện HĐ1 của 1 nhóm và cùng HS phân tích lại, rà soát để bổ sung (nếu cần).

- GV yêu cầu HS liên hệ để giải quyết yêu cầu của hoạt động 2.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

....

- Vẽ sơ đô tư duy cân thực hiện 3 bước chính sau:

+ BI: Thê hiện chủ đề trung tâm

+ B2: Triển khai chi tiết cho đủ chủ đề trung tâm.

+ B3: Bổ sung nhánh mới.

- Khi lập sơ đồ tư duy, các nhánh phải thể hiện mối liên quan hợp lí, viết ngắn gọn, chừa khoảng trông đê có thê bô sung.

HĐ2

- *Neu chủ đề trung tâm (kế hoạch hè) là*

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập **b) Nội dung:** GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

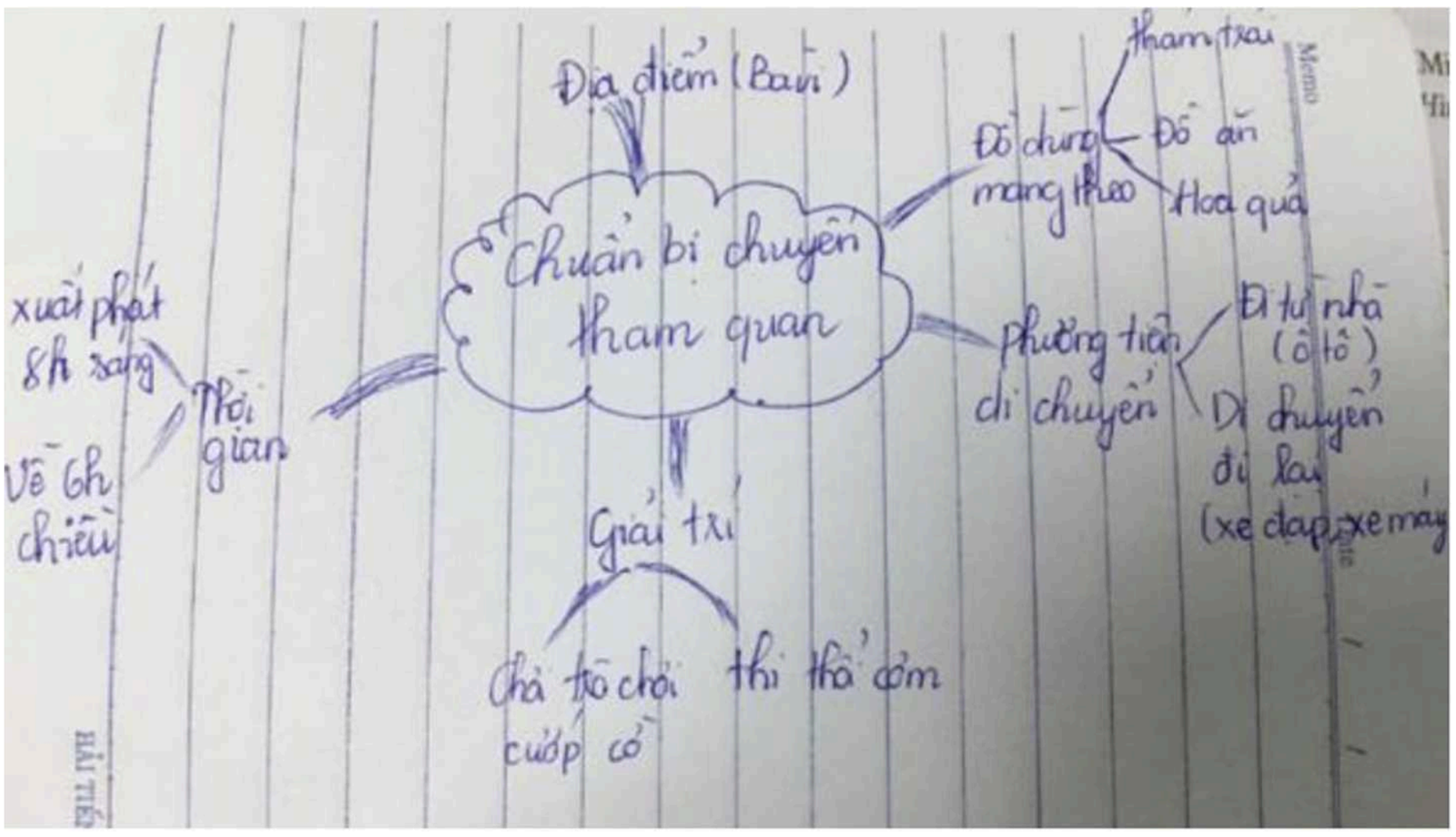
c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 74 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Bài 1: *Các thành phần chủ yếu của mạng máy tính: Máy tính và các thiết bị chia sẻ thông tin; các thiết bị mạng để kết nối; các phần mềm giúp giao tiếp và truyền thông tin trên mạng.*

***Bài** 2: Sơ đồ tư duy về sự chuẩn bị cho chuyến đi tham quan*



- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 63sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

<u>Vận dụng</u>: Sử dụng sơ đồ tư duy hữu ích trong trường hợp:

+ Tóm tắt ý chính của một bài phát biểu

+ Tông kết nội dung một cuộc họp.

<u>Tự kiểm tra</u>:

***Câu 1:** Bản đồ không phải là sơ đồ tư duy vì bản đồ phản ánh một phần của thế giới tự nhiên, không phải là kêt quả của sự tóm tăt những suy nghĩ của con người. Bản đồ chỉ ra vị trí và độ to nhỏ của các thành phần xuất hiện trên đó phải theo một tỉ lệ nhất định.*

…

***Câu 2:** Có thê sử dụng sơ đồ tư duy đê tóm tắt nội dung một bài học vì:*

+ Mỗi bài học gồm một chủ đề gồm nhiều kiến thức.

+ Mỗi kiến thức có thê được triển khai chi tiết hon.

+ Dùng sơ đồ tư duy sẽ giúp HS nhìn lại được toàn bộ kiến thức một cách hệ thống và cô đọng, logic chặt chẽ.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 7. THựC HÀNH KHẢM PHÁ PHÀN MÈM sơ ĐÒ TƯ DUY (1 TIÉT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Tạo được sơ đô tư duy đơn giản băng phân mêm và ưa thích sử dụng phân mêm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin
- Biết những chức năng cơ bản chung của các phần mềm sơ đồ tư duy
- Nhận thấy có thể tự tìm hiểu để sử dụng được phần mềm sơ đồ tư duy.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, phần mềm Xmind,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

A. HOẠT ĐỘNG THựC HÀNH

Hoạt động 1: Chuẩn bị tự khám phá phần mềm sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu: Nhận thấy có thể tự khám phá phần mềm sơ đồ tư duy

b) Nội dung: GV cho HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện **d) Tô chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS Bước	Dự KIẾN SĂN PHÁM
1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *+ Em hãy dự đoán về phần mềm sơ đồ tư duy sẽ giúp em vẽ được những gì?* *+ Nếu đang tự mình khám phá một phần mềm sơ đồ tư duy, em nên đặt ra những câu hỏi mà nếu trả lời được em sẽ được sơ đồ tư duy bằng phân mềm đó. Hãy cho biết các câu hỏi của em?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** .... - HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi của GV nêu	- **Chuẩn bị tự khám phá phần mềm sơ đồ tư duy** - ***Câu 1.*** Sơ đồ tư duy giúp em vẽ được sơ đô tư duy, cụ thê là vẽ được một hình có chủ đề trung tâm, vẽ được các chủ đề chính và các đường nối. - ***Câu 2:*** Làm thế nào để ra lệnh cho máy: *+ Vẽ chủ đề trung tâm ?* *+ Vẽ chủ đề con của một chủ đề mẹ?* *+ Vẽ đường nhánh nối chủ đề mẹ và*

Hoạt động 2: Khám phá phân mềm sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu:

+ Nhận thấy có thể tự tìm hiểu để sử dụng được phần mềm sơ đồ tư duy.

+ Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm và ưa thích sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ ***NV1*** - GV giới thiệu cho HS biết về phần mềm Xmind, sau đó cho HS tự tìm hiểu phần mềm sơ đô tư duy với những gợi ý ở hình 1. GV khuyến khích HS tự chọn sơ đồ tư duy mà HS muốn vẽ. - GV hướng dẫn lại cách kích hoạt phần mềm soạn thảo, phần mềm trình chiếu, cách sử dụng bảng chọn File và Insert trong hai phần mềm đó. ***NV2*** - Từ những kiến thức vừa thực hiện được, GV yêu cầu HS sử dụng sơ đồ tư duy, tóm tắt một bài "Các thành phần của mạng máy tính". Sau đó lưu kết quả trong tệp có tên là Thu.xmind **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS lắng nghe GV hướng dẫn - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày sản phẩm đầu tay của mình - HS trình bày sơ đồ tư duy về bài các thành phần của mạng máy tính.	**2. Khám phá phần mềm sơ đồ tư duy** - Có nhiều phần mềm sơ đồ tư duy khác nhau nhưng đều cung cấp những công cụ cơ bản để tạo ra sơ đồ tư duy một cách thuận lợi, dễ dàng. - Có thể cài đặt phần mềm sơ đồ tư duy trên máy tính để sử dụng hoặc dùng trực tuyến.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV quan sát, nhận xét kết quả thực hành của HS.

Hoạt động 3: Nhận biết lợi ích của phần mềm sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu: Biết những ưu điểm và hạn chế của các phần mềm sơ đồ tư duy.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS tìm ra ưu điểm và hạn chế của sơ đồ tư duy

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc bài 4, yêu cầu HS thảo luận, chỉ ra được, đâu là ưu điểm, đâu là hạn chế của phần mềm sơ đồ tư duy. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi 1 HS đứng dậy nêu những ưu điểm của phần mềm sơ đồ tư duy. - GV gọi 1 HS khác đứng dậy nêu những hạn chế của phần mềm sơ đồ tư duy. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	**3. Nhận biết lợi ích của phần mềm sơ đồ tư duy** ***ưu điểm:*** + Nhanh hơn vẽ tay + Có thể sửa chữa mà không cần vẽ lại từ đầu + Có thể in ra nhiều bản trên giấy và dùng chiếu lên máy chiếu. + Dễ sử dụng, có thể tự học, tự khám phá. ***Hạn chế:*** + Phải có máy tính đề sử dụng.

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, thực hiện

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 76 sgk.
- GV gợi ý:

+ Máy tính và các thiết bị trao đối thông tin có thế chi tiết thành: mảy tính đê bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông mình, máy ìn...

+ Các thiết bị kết nối mạng có thể chi tiết: mạng có dây (có: cáp mạng, Switch); mạng không dây (có: Access point).

+ Phần mềm giúp giao tiếp và truyền thông tin: hệ điều hành mạng, trình duyệt, mạng xã hội...

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và thực hiện
- Đại diện các nhóm giới thiệu sản phẩm cho GV và các bạn cùng tham khảo.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài thực hành.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 8. Dự ÁN NHỎ: LỢI ÍCH CỦA so ĐỒ Tư DUY (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Sử dụng được sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi ý tưởng
- Sử dụng được các chức năng cơ bản của một phần mềm sơ đồ tư duy

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, phần mềm Xmind,...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Chuẩn bị cho dự án

a) Mục tiêu: HS làm quen với cách làm dự án

b) Nội dung: HS đọc thông tin, GV giới thiệu cách làm dự án.

c) Sản phẩm: HS tiếp nhận thông tin.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk.

- GV cho HS biết: Dự án học tập là làm gì, gồm những bước nào, cách thức nghiệm thu và đánh giá kết quả.

Hoạt động 2: Gọi ý đề tài dự án

a) **Mục tiêu:** HS lựa chọn được đề tài dự án đề thực hiện

b) **Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lựa chọn đề tài dự án.

c) **Sản phẩm:** Đề tài dự án HS lựa chọn

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra các dự án khác nhau:

+ *Dùng sơ đồ tư duy đê tổng kết một vấn đề*

+ *Dùng sơ đồ tư duy đê thể hiện một kế hoạch hành động*

+ *Dùng sơ đồ tư duy ghi chép ý chính của một buôì họp.*

+ *Dùng sơ đồ tư duy trình bày ý tưởng tô chức một hoạt động của Đội.*

- GV yêu cầu HS biểu quyết và thống nhất dự án để làm ra sản phẩm sơ đồ tư duy và nhận biết được lợi ích của sơ đồ tư duy.

- Khi xác định được dự án, GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm chọn một chủ đề khác nhau, tạo sơ đồ tư duy để thể hiện các ý của chủ đề đó.

Hoạt động 3: Giám sát, tư vấn thòi gian HS triển khai dự án

a) **Mục tiêu:** Hỗ trợ HS trong quá trình triền khai dự án

b) **Nội dung:** HS thực hiện, GV giám sát và tư vấn hỗ trợ khi cần

c) **Sản phẩm:** HS thực hiện dự án

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày quy trình thực hiện của nhóm mình để có sự động viên và hỗ trợ kịp thời đối với các nhóm.

- GV cố gắng quan tâm đến các HS nhút nhát, chậm để khéo léo điều chỉnh việc triển khai của nhóm sao cho những HS này tham gia tích cực trong thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, GV nhắc nhở HS tham khảo các bước minh họa ở trong sgk để các em triển khai dự án tốt hơn.
- GV cập nhật thời gian thường xuyên để HS nắm được tiến độ công việc của nhóm và có sự điều chỉnh phù hợp.

Hoạt động 4: Tổ chức báo cáo kết quả dự án

a) **Mục tiêu:** HS trình bày sản phẩm của nhóm

b) **Nội dung:** GV lắng nghe nhận xét HS trình bày

c) **Sản phẩm:** Bài thuyết trình của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV nêu tiêu chí đánh giá sản phẩm dự án.
- GV yêu cầu lần lượt các nhóm lên thuyết trình sản phẩm của nhóm mình.
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi tinh thần làm việc của các nhóm. GV đóng góp một số ý mà HS còn thực hiện chưa tốt, chưa đúng để HS khắc phục trong những lần tiếp theo.
- GV chốt lại dự án: về kĩ năng sử dụng phần mềm, về khả năng tự khám phá được phần mềm, về lợi ích của sơ đồ tư duy, sự tiện lợi và hiệu quả khi sử dụng phần mềm tạo sơ đồ tư duy.

b) Nội dung: GV giới thiệu nội dung, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV lấy ví dụ về thuật toán trong đời sống hằng ngày và giới thiệu cho HS biết. Sau đó, GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày

a) Mục tiêu: Diễn tả được sơ lược thuật toán là gì, nêu được ví dụ minh họa khái niệm thuật toán.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc hoạt động 1, chia nhóm, thảo luận, thực hiện yêu cầu. - GV giảng giải cho HS hiểu rõ khái niệm thuật toán bằng cách lấy ví dụ về một quy trình công việc hằng ngày. GV cần phải mô tả tường minh thuật toán: đánh số từng bước rõ ràng, liệt kê đầy đủ, không làm tắt, không bỏ qua các thao tác. - GV giải thích thuật ngữ "thuật toán" cho HS hiểu rõ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS thảo luận, thực hiện HĐ1	**1. Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày** ***HĐ1*** - Bài thơ cho biết cách giải quyết bài toán tính diện tích hình thang. - Các bước giải bài toán đó theo từng bước: *+ BI: Cộng số đo đáy lớn và đáy* ***bé*** *+ B2: Đem kết quả bước 1 nhân với số đo chiều cao* *+ B3: Đem kết quả bước 2 chia 2* ***Ghi nhớ:***

b) Nội dung: GV giới thiệu nội dung, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV lấy ví dụ về thuật toán trong đời sống hằng ngày và giới thiệu cho HS biết. Sau đó, GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày

a) Mục tiêu: Diễn tả được sơ lược thuật toán là gì, nêu được ví dụ minh họa khái niệm thuật toán.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc hoạt động 1, chia nhóm, thảo luận, thực hiện yêu cầu. - GV giảng giải cho HS hiểu rõ khái niệm thuật toán bằng cách lấy ví dụ về một quy trình công việc hằng ngày. GV cần phải mô tả tường minh thuật toán: đánh số từng bước rõ ràng, liệt kê đầy đủ, không làm tắt, không bỏ qua các thao tác. - GV giải thích thuật ngữ "thuật toán" cho HS hiểu rõ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS thảo luận, thực hiện HĐ1	**1. Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày** ***HĐ1*** - Bài thơ cho biết cách giải quyết bài toán tính diện tích hình thang. - Các bước giải bài toán đó theo từng bước: *+ BI: Cộng số đo đáy lớn và đáy* ***bé*** *+ B2: Đem kết quả bước 1 nhân với số đo chiều cao* *+ B3: Đem kết quả bước 2 chia 2* ***Ghi nhớ:***

- HS lăng nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở	Những việc làm hăng ngày, nêu mô tả đúng cách thành một quy trình từng bước đều có thể coi là thuật toán.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	
- HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.	
- HS nhắc lại kiến thức về thuật toán.	
Bước 4: Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Bài toán và thuật toán

a) Mục tiêu: Biết được bài toán và thuật toán có mối quan hệ chặt chẽ với nhau

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, ghi chép

c) Sản phẩm: HS tiếp nhận kiến thức mới

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SÁN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin, yêu cầu HS trả lời: *+ Bài toán là gì?* *+ Thuật toán là gì?* *+ Giữa thuật toán và bài toán có mối quan hệ như thế nào?* - GV giảng giải cho HS hiểu: *Bài toán cần được phát biểu chặt chẽ và nêu rô ràng đầu vào là gì, đầu ra là gì. Điều này cho thấy, đầu vào, đầu ra là các yếu tố thể hiện mối quan hệ*	**2. Bài toán và thuật toán** - Bài toán: một vấn đề cần giải quyết được phát biểu chặt chẽ và nêu rõ ràng đầu vào là gì, đầu ra là gì. - Thuật toán: một quy trình chặt chẽ gồm một số bước, có chỉ rõ trình tự thực hiện đề giải một bài toán. - Trong tin học, bài toán và thuật

mật thiết giữa bài toán và thuật toán. Ví dụ, bài toán tìm kiếm phần tử trong một dãy sẽ có các thuật toán khác nhau tùy theo dãy đầu vào đã được sắp thứ tự hay chưa. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, nắm bắt nội dung chính **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Một số HS đứng dậy trình bày lại cách thực hiện. - HS nhắc lại một số nội dung cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	toán có liên quan chặt chẽ với nhau.

Hoạt động 3: Vận dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày

a) Mục tiêu: Biết cách vận dụng thuật toán vào cuộc sống thực tiễn

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giới thiệu: *Vận dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày là tiếp tục phát triển ý tưởng hiểu thuật toán như một quy trình công việc sẽ hình thành tư duy thuật toán, tạo động lực "tin học hóa*	**3. Vận dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày** - Xác định nó như một bài toán: đầu vào có những gì, đầu ra có những gì. - Chia bài toán thành nhiều phần, mỗi phần là một bài toán con nhỏ hơn. Nêu việc phải làm để giải quyết từng bài toán nhỏ. - Sắp xếp trình tự các việc phải làm cho hợp lí, việc nào làm trước, việc nào làm sau.
- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 3 sgk, đưa ra các bước áp dụng thuật toán vào cuộc sống. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS lắng nghe, nắm bắt nội dung chính - HS đọc thông tin, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi HS đứng dậy trình bày các bước áp dụng thuật toán vào cuộc sống **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 81 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Bài 1: *Tên bài toán: "Tìm một ảnh đồng hồ thông minh trên Internet".*

- *Đầu vào: Sử dụng Internet*
- *Đầu ra: Một ảnh đồng hồ thông minh*

Thuật toán:

- *BI: Khởi chạy máy tìm kiếm, ví dụ google*
- *B2: Gõ nhập từ khóa tìm kiếm "đồng hồ thông minh "*
- *B3: Chọn một ảnh trong kết quả hình ảnh "đồng hồ thông minh ".*

Bài 2: *Mô tả thuật toán:*

- *BI: Từ công trường đi ra rẽ tay trái*

- *B2: Đi thăng cho đên ngã tư đâu tiên*
- *B3: (Tại ngã tư này) rẽ tay trái*
- *B4: Đi thẳng cho đến ngã ba đầu tiên*
- *B5: (Tại ngã ba này) rẽ tay phải*
- *B6: Đi thẳng cho đến ngã ba đầu tiên*
- *B7: (Tại ngã ba này) rẽ tay phải*
- *B8: Đi thẳng cho đến chỗ đường ngoặt sang trái*
- *B9: Đi theo đường thẳng ngoặt sang trái thẳng đến nhà Quân.*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập vận dụng và tự kiểm tra trang 84sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Vận dụng: Bản liệt kê tuần tự các bước làm cho nhân vật chuyển động là một thuật toán.

Tự kiểm tra:

Câu 1: *Đáp án trả lời đủng là 4) cần làm cả ba việc trên*

Câu 2: *1) Sai 2) Đủng 3) Sai 4) Đủng*

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

d) TÔ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn cho HS gấp hình trò chơi Đông - Tây - Nam - Bắc.

+ Bl: Gấp hai đường chéo của tờ giấy hình vuông đê tạo nếp gấp, mở tờ giấy ra.

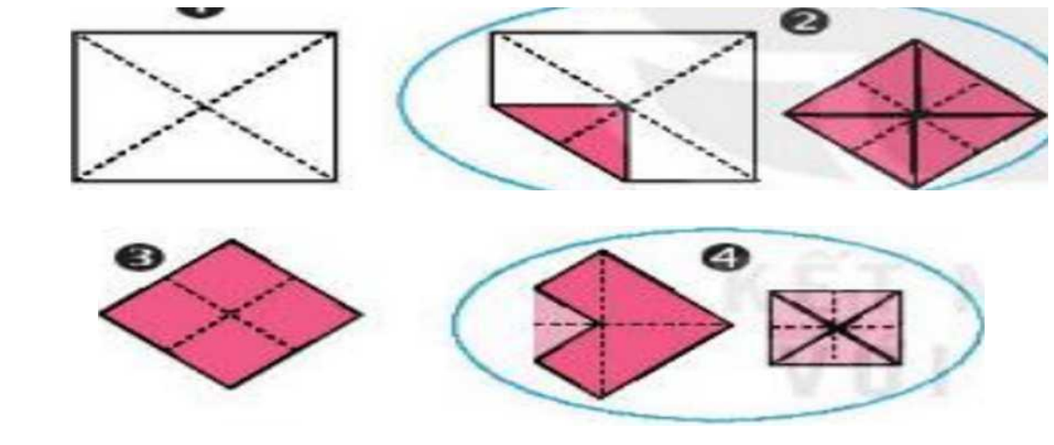
+ B2: Gấp 4 góc của tờ giấy vào tâm

+ B3: Lật mặt bên kia

+ B4: Tiếp tục gấp bốn góc vào tâm

+ B5: Đặt tờ giấy đã gấp nằm ngang, luồn ngón cái và ngón trỏ của hai tay vào bôn góc ở mặt dưới

+ Bó: Chỉnh sửa các nếp gấp.





- Sau khi thực hiện xong, hướng dẫn và chơi minh họa một vài lần, sau yêu cầu HS tổ chức chơi vào giờ ra chơi, GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thuật toán và chương trình máy tính

a) Mục tiêu: Biết được chương trình máy tính là gì và quan hệ của chương trình máy tính với thuật toán.

b) Nội dung: GV hướng dân, HS lăng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SẢN PHÁM

d) TÔ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn cho HS gấp hình trò chơi Đông - Tây - Nam - Bắc.

+ Bl: Gấp hai đường chéo của tờ giấy hình vuông đê tạo nếp gấp, mở tờ giấy ra.

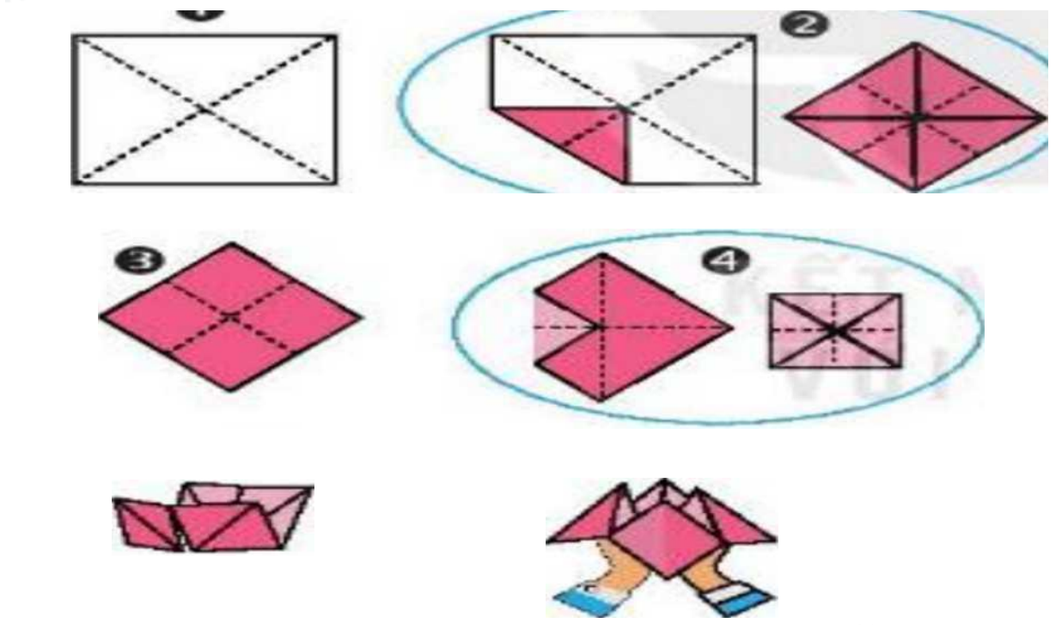
+ B2: Gấp 4 góc của tờ giấy vào tâm

+ B3: Lật mặt bên kia

+ B4: Tiếp tục gấp bốn góc vào tâm

+ B5: Đặt tờ giấy đã gấp nằm ngang, luồn ngón cái và ngón trỏ của hai tay vào bôn góc ở mặt dưới

+ Bó: Chỉnh sửa các nếp gấp.



- Sau khi thực hiện xong, hướng dẫn và chơi minh họa một vài lần, sau yêu cầu HS tổ chức chơi vào giờ ra chơi, GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Thuật toán và chương trình máy tính

a) Mục tiêu: Biết được chương trình máy tính là gì và quan hệ của chương trình máy tính với thuật toán.

b) Nội dung: GV hướng dân, HS lăng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	**Dự KIÊN SẢN PHÁM**

- GV cho HS đọc thông tin ở hoạt động 1 và thực hiện yêu cầu. - GV cùng HS giải HĐ1, từ đó GV nêu ra mối quan hệ mật thiết giữa thuật toán và chương trình máy tính. - GV lấy ví dụ thuật toán đơn giản có cấu trúc tuần tự để hướng dẫn HS thực hiện.	**máy tính** - ***HĐ1*** *+ Bl: Khi lá cờ màu xanh xuất hiện, click chuột* *+ B2: Di chuyển 20 bước* *+ B3: Nói xin chào trong 2 giây* *+ B4: Di chuyển thêm 10 bước nữa* *+ B5: Bật âm thanh meow* - Chương trình máy tính là bản mô tả thuật toán cho máy tính bằng ngôn ngữ lập trình.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận, thực hiện HĐ1 - HS thực hiện thuật toán dưới sự hướng dẫn của GV.	
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - HS nhắc lại kiến thức về thuật toán.	
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	

Hoạt động 2: Mô tả thuật toán

a) Mục tiêu: Hiểu được tại sao cần mô tả thuật toán cho tốt

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, trả lời

c) Sản phẩm: HS tiếp nhận kiến thức mới

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	**2. Mô tả thuật toán**

- GV đặt vấn đề: Khi mô tả thuật toán cho người đọc cũng như khi viết chương trình cho máy tính thực hiện, đều cần phải mô tả thuật toán tốt. Vậy theo em: *+ Vì sao lại cần mô tả một thuật toán tốt?* • • • *+ Làm thế nào để mô tả được thuật toán tốt?* • • - GV gọi 1 - 2 HS đứng dậy trình bày theo cảm nghĩ của mình, GV rút ra kết luận về thuật toán tốt. - GV cho cả lớp hoạt động nhóm, thực hiện hoạt động 2. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS thảo luận nhóm, thực hiện hoạt động 2 **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả. - HS nhắc lại một số nội dung cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	- Mô tả thuật toán phải cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, đầu vào là gì, đầu ra là gì và chỉ rõ sự kết thúc thuật toán. Nếu không, kết quả thực hiện thuật toán có thể không như mong đợi.

Hoạt động 3: cấu trúc tuần tự

a) Mục tiêu: Biết và mô tả được cấu trúc tuần tự trong thuật toán.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện

d) Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin trong mục 3sgk, sau đó GV giải thích cụ thể thế nào là cấu trúc tuần tự trong thuật toán. - GV cho HS quan sát so đồ thể hiện cấu trúc tuần tự, sau đó giảng giải các kiến thức liên quan để HS nắm rõ kiến thức. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**
....
- HS lắng nghe, nắm bắt nội dung chính - HS đọc thông tin, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi HS đứng dậy trình bày các bước áp dụng thuật toán vào cuộc sống **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Dự KIÊN SAN PHÂM

3. Cấu trúc tuần tự

- Cấu trúc tuần tự là cấu trúc chung tổng thể bao trùm toàn bộ thuật toán và có trong nhiêu phân của thuật toán. Bên trong môi nhánh, bên trong vòng lặp là câu trúc tuân tư.

Di chuyển 20 bước
Hiện lên "hello" trong 2 giáy

Di chuyên 10 bước

Phát ra tiếng "meo

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cô, khăc sâu kiên thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 85 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Bài 1:1) *Sai 2) Đủng 3) Sai 4) Đủng*
Bài 2:



+ Bước 1: gọi c ỉà chu vi, r là bán kính hình tròn

*+ Bước 2: Tìm bán kính hình tròn r = c: 2 :71 (dựa theo công thức c = r * 2TĨ) +*

Bước 3: Tính diện tích hình tròn, gọi A ỉà diện tích hình tròn, ta có A = 71Ỷ

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập tự kiểm tra trang 85sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

Cấu 1: *1) Sai 2) Sai 3) Đúng 4) Sai*

- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện bài tập vận dụng, HS có thể lựa chọn một thí nghiệm vật lí hoặc hóa học... để mô ta thực hiện.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 3. CẤU TRÚC RẼ NHÁNH TRONG THUẬT TOÁN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được cấu trúc rẽ nhanh trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán có cấu trúc rẽ nhánh.
- Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tô chức thực hiện:

- GV lấy ví dụ về cấu trúc rẽ nhánh và giới thiệu cho HS biết. Sau đó, GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Lựa chọn hành động tùy thuộc vào điều kiện

a) Mục tiêu: Biết được cấu trúc rẽ nhanh trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán có câu trúc rẽ nhánh.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin trong mục Isgk. GV lấy ví dụ, giảng giải cho HS hiểu được có những lúc chúng ta hành động tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, giới thiệu cấu trúc rẽ nhánh - GV giúp HS cách nhận biết cấu trúc rẽ nhánh. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS đọc thông tin, nghe GV giảng bài, nắm bắt ý chính. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS nhắc lại kiến thức về cấu trúc rẽ nhánh. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	**1. Lựa chọn hành động tùy thuộc vào điều kiện** • - Khi phải dựa trên điều kiện nào đó đề xác định bước thực hiện tiếp theo trong quá trình thực hiện thuật toán thì dùng cấu trúc rẽ nhánh. - Ví dụ: Trong tiết học thể dục tuần sau GV yêu cầu HS: *+ Neu trời mưa thì mang sách vở học trong lớp* *+ Neu trời khô rảo thì mang dụng cụ học ngoài trời.*

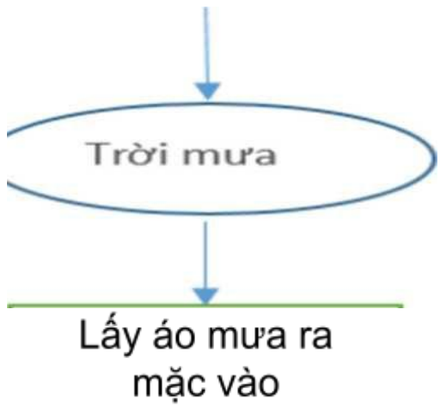
Hoạt động 2: Thê hiện câu trúc rẽ nhánh

a) Mục tiêu: HS thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, trả lời

c) Sản phẩm: HS tiếp nhận kiến thức mới

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyên giao nhiệm vụ - GV nêu cho HS hiểu các quy trình thực hiện cấu trúc rẽ nhánh (như sgk). GV giảng giải đến bước nào thì lấy ví dụ minh họa cụ thể cho HS dễ mường tưởng. - GV chia nhóm, yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1. GV chú ý quan sát và hỗ trợ HS tối đa khi các em cần.	**2. Thê hiện câu trúc rẽ nhánh** - Để thực hiện đúng cấu trúc rẽ nhánh, cần biết các thành phần: *+ Điều kiện rẽ nhánh là gì?* *+ Các bước tiếp theo khỉ điều kiện được thỏa mãn, ta gọi là nhánh đủng.* *+ Các bước tiếp theo khỉ điều kiện không được thỏa mãn, ta gọi là nhánh sai.* -HĐ;
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS chú ý nghe GV giảng bài - HS thảo luận nhóm, thực hiện hoạt động 1	
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả.	
- HS nhắc lại một số nội dung cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	

Hoạt động 3: Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh

a) Mục tiêu: Biết được biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện

d) TỔ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giảng cho HS hiểu về biểu thức điều kiện rẽ nhánh và nhấn mạnh, điều quan trọng nhất là chỉ có một trong hai kết quả "đúng" hoặc "sai". - GV lấy ví dụ minh họa trong sgk và giảng giải cho HS nắm rõ kiến thức. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS lắng nghe, nắm bắt nội dung chính - HS đọc thông tin, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi HS đứng dậy trình bày các bước áp dụng thuật toán vào cuộc sống **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**3. Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh** - Điều quan trọng nhất là chỉ có một trong hai kết quả "đúng" hoặc "sai". - Ví dụ: (a - b) < 5 *+ Neu a - 9 , b - 4 thì kết quả so sánh cho giá trị sai.* *+ Neu a - 8, b - 4 thì kết quả so sánh giá trị đủng.*

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 88 sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Bài 1:

+ Bỉ: Tính tổng số tiên sách

+ B2: Nếu tổng số tiền sách >500 000 đồng: số tiền được giảm - 10% của Tống số tiền sách

***Trái** lại: số tiền được giảm -5% của Tông số tiền sách.*

Het nhánh

+ B3: Tính số tiền phải trả là Tông số tiền sách — số tiền được giảm.

***Bài 2:**1) Sai 2) sai 3) đủng*

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 88sgk.
- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:
  - *Đầu vào: 3 đồng xu trong đó có một đồng xu giả nhẹ hon*
  - *Đầu ra: đồng xu giả*

Thuật toán:

+ Bl: Lấy hai đồng xu bất kì đặt lên cân

+ B2: Neu cân thăng bằng: kết luận đồng xu còn lại là giả

*+ B3: **Trái lại** (cân chênh lệch): kết luận đồng xu bên nhẹ hon là giả*

Het nhánh.

- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện bài tập vận dụng, HS có thể lựa chọn một thí nghiệm vật lí hoặc hóa học... để mô ta thực hiện.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 4. CẤU TRÚC LẶP TRONG THUẬT TOÁN (1 TIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Học xong bài này, em sẽ:

- Biết được cấu trúc lặp trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán có cấu trúc lặp.
- Thể hiện được cấu trúc lặp khi biết và khi không biết trước số lần lặp cần làm.

2. Năng lực tin học

- **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề .
- **Năng lực tin học:**
- *Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Họp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất: Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Giáo án, sgk, máy tính, máy chiếu...

2 - HS : Đồ dùng học tập, sgk.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV nêu ra vấn đề, HS lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tô chức thực hiện:

- GV lấy ví dụ về cấu trúc lặp lại và giới thiệu cho HS biết. Sau đó, GV dẫn dắt HS vào bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Vòng lặp

a) Mục tiêu: Biết được cấu trúc lặp trong thuật toán là gì

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS lăng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS hoạt động nhóm, thực hiện hoạt động 1. - GV đưa ví dụ, giảng cho HS biết cách nhận biết vòng lặp. - GV lưu ý HS khi thực hiện thuật toán cần phân biệt hai trường hợp biết được số lần lặp và không biết trước số lần lặp. - GV giải nghĩa khái niệm biến. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS thực hiện hoạt động 1, nghe GV giảng bài, nắm bắt ý chính. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS trình bày câu trả lời, nhắc lại kiến thức về vòng lặp. **Bước 4: Kết luận, nhận định**	**1. Vòng lặp** -<u>HĐ1</u> 1) Thật toán ở hình Ib là thuật toán đề giải bài toán hình la. 2) Thao tác được lặp đi lặp lại: Hỏi số tranh của một bạn, cộng thêm vào tổng đang có. Hành động lặp đó được lặp đi lặp lại 4 lần. - Khi có một (hay nhiều) thao tác thực hiện lặp lại một số lần liên tiếp trong quá trình thực hiện thuật toán thì cần dùng cấu trúc lặp.

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang

nội dung mới.	

Hoạt động 2: Biến đếm và thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp

a) Mục tiêu: Biết được biến đếm và thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lăng nghe, trả lời

c) Sản phẩm: HS tiếp nhận kiến thức mới

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thầm nội dung ở mục 2sgk - GV lần lượt giảng giải và minh họa cho HS hiểu theo nội dung sgk để thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp. - GV lưu ý HS: các thao tác trong vòng lặp được thực hiện tuần tự theo trình tự liệt kê. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS chú ý nghe GV giảng bài **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS nhắc lại một số nội dung cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**2. Biến đếm và thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp** - Biến: đại lượng được đặt tên, dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể thay đổi trong quá trình thực hiện thuật toán, chương trình. - Mầu cấu trúc lặp có số lần biết trước: **Lặp với** đếm **từ** số đếm đầu **đến** số đếm cuối: Các thao tác cần lặp **Hết lặp.**

Hoạt động 3: Thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp

a) Mục tiêu: Biết thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện

d) Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thầm nội dung ở mục 3sgk - GV lần lượt giảng giải và minh họa cho HS hiểu theo nội dung sgk để thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp. - GV lưu ý HS: cần xác định điều kiện thực hiện các thao tác trong vòng lặp hay còn gọi là *điều kiện lặp.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** • • • • - HS chú ý nghe GV giảng bài **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS nhắc lại một số nội dung cần ghi nhớ. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.	**3. Thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp** - Mầu cấu trúc lặp không biết trước số lần lặp: **Lặp khi** điều kiện lặp được thỏa mãn: Các thao tác cần lặp **Hết lặp.**

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 92 sgk.

+ Nhóm 1: Thực hiện bài 1 theo mẫu A

+ Nhóm 2: Thực hiện bài 1 theo mẫu B

+ Nhóm 3: Thực hiện bài 2

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm, đứng dậy trình bày:

Bài 1:

**Viết theo mẫu A*

Lặp vói đềm từ 1 đên 20:

Thông báo bình phương của đếm

Het lặp

**Viết theo mâu B:*

Đếm = 1

Lặp đến khi đếm chưa lón hơn 20:

Thông báo bình phương của đếm

Cộng thêm cho đếm 1 đơn vị

Het lặp.

Bài 2: Tông = 0

Đem = 0

Lặp khi tổng chưa lém hon 500:

Đem = đếm + 1

Tông = tổng + đếm

Het lặp

- GV nhận xét kết quả thực hiện của các nhóm, GV chuẩn đáp án.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS hình thành nhóm, thảo luận, đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập vận dụng trang 92sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và báo cáo kết quả:

+ <u>Vân dụng:</u>

Lặp vói đếm từ 1 đến 4:

Hạ bút

Di chuyên (a)

Nhấc bút

Quay phải (90)

Het lặp.

+ <u>Tự kiếm tra</u>: 1) Sai 2) Đủng 3) Sai 4) Đủng

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Thuật toán là gì? Đê mô tả thuật toán người dùng có thế sử dụng những cấu trúc nào?*
- HS nhớ lại kiến thức đã học, trả lời câu hỏi.
- GV đặt vấn đề: *Thuật toán rất thông dụng, nó được sử dụng trong cuộc song hang ngày. Nham giúp các em củng cố lại kiến thức và vận dụng được thuật toán, chủng ta cùng đên với bài thực hành.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Mô tả thuật toán theo cách liệt kê

a) Mục tiêu:

+ Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả liệt kê.

+ Mô tả được thuật toán đơn giản bằng cách liệt kê.

b) Nội dung: GV cho HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: *Cho một dãy số có 50 số nguyên. Hãy mô tả thuật toán đếm xem trong dãy đã có có bao nhiêu số chẵn ?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, mô tả thuật toán cho bài toán vào	**1. Mô tả thuật toán theo cách liệt kê** - Đầu vào: dãy 50 số {ai,...,a_{50}} - Đầu ra: d = đếm số chẵn trong dãy **Thuật toán:** Đếm số chẵn **1)** Chuẩn bị trước khi lặp: d = 0 **2)** Lặp với i từ 1 đến 50 Nếu (ai chia hết cho 2): tăng d lên 1 Hết nhánh Hết lặp

bảng phụ.	

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Thuật toán là gì? Đê mô tả thuật toán người dùng có thế sử dụng những cấu trúc nào?*
- HS nhớ lại kiến thức đã học, trả lời câu hỏi.
- GV đặt vấn đề: *Thuật toán rất thông dụng, nó được sử dụng trong cuộc song hang ngày. Nham giúp các em củng cố lại kiến thức và vận dụng được thuật toán, chủng ta cùng đên với bài thực hành.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Mô tả thuật toán theo cách liệt kê

a) Mục tiêu:

+ Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả liệt kê.

+ Mô tả được thuật toán đơn giản bằng cách liệt kê.

b) Nội dung: GV cho HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hiện

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ: *Cho một dãy số có 50 số nguyên. Hãy mô tả thuật toán đếm xem trong dãy đã có có bao nhiêu số chẵn ?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ, mô tả thuật toán cho bài toán vào	**1. Mô tả thuật toán theo cách liệt kê** - Đầu vào: dãy 50 số {ai,...,a_{50}} - Đầu ra: d = đếm số chẵn trong dãy **Thuật toán:** Đếm số chẵn **1)** Chuẩn bị trước khi lặp: d = 0 **2)** Lặp với i từ 1 đến 50 Nếu (ai chia hết cho 2): tăng d lên 1 Hết nhánh Hết lặp

bảng phụ.	

- GV quan sát, hô trợ HS khi cân

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện nhóm trình bày câu trả lời trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

Hoạt động 2: Mô tả thuật toán theo sơ đồ khối

a) Mục tiêu:

+ Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả sơ đồ khối.

+ Mô tả được thuật toán bằng sơ đồ khối.

b) Nội dung: GV hướng dẫn, HS thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả HS thực hành

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin bảng 1 và yêu cầu HS cho biết quy ước sử dụng của các hình: + *Hình chữ nhật* + *Hình thoi* + *Mũi tên* + *Hình tròn*	**2. Mô tả thuật toán theo sơ đồ khối** - *Hình chữ nhật',* khối thao tác, chứa các bước viết theo đúng trình tự thực hiện - *Hình thoi:* khối thao tác kiểm tra điều kiện của cấu trúc rẽ nhánh hay cấu trúc lặp.

- GV yêu câu HS chỉ ra các hình la, Ib, lc có thể làm sơ đồ mẫu cho cấu trúc nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS lắng nghe GV hướng dẫn
- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời của mình
- HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn (nếu có)

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV quan sát, nhận xét kết quả thực hành của HS.

- *Mũi tên* chỉ hướng đi tiêp theo thực hiện thuật toán.
- *Hình tròn:* điểm bắt đầu và điểm kết thúc thuật toán.
- Ba hình la, Ib, lc:

+ Hình la: rẽ nhánh

+ Hình Ib: tuần tự

+ Hình lc: lặp với số lần không biết trước.

c. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: GV giao bài tập, HS thảo luận, thực hiện

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành bài tập luyện tập trang 94sgk.
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

+ Cấu trúc lặp ở hình 2a và sơ đồ khối ở hình 2b là tương đương.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài thực hành.